TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00986

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08148088	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MAI	DH08DD	1		7	9	4,9	5,5	5	5
2	10149113	NGUYỄN HÙNG	MINH	DH10QM	1		7	9	5,2	5,8	5	8
3	08128050	LÊ THỊ	MUÔN	DH08AVG	1		9	7	5,4	5,7	5	7
4	08111023	NGUYỄN SƠN	NAM	DH08CN	1		10	6	6,5	6,8	6	8
5	08158112	TRƯƠNG KHẮC	NAM	DH08SK	1		6	10	6,7	7,0	7	0
6	08161125	CHÂU THỊ THU	NGÀ	DH08TA	1		7	9	5,6	6,1	6	1
7	08158116	LÊ THANH	NHÀN	DH08SK	1		7	9	6,6	6,9	6	9
8	08158118	LÊ MINH	NHẬT	DH08SK	1		8	8	6,5	6,8	6	8
9	08114141	NGUYỄN HỮU	NHẬT	DH08LN	1		9	7	6,1	6,5	6	5
10	09111030	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	DH09CN	1		9	7	5,5	6,0	6	0
11	08158119	NGUYỄN VĂN	NHUNG	DH08SK	1		8	8	7,0	7,2	7	2
12	10116096	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH10NT	1		6	10	6,2	6,6	6	6
13	08158130	NGUYỄN XUÂN	PHỤNG	DH08SK	1		7	9	8,5	8,4	8	4
14	08158196	NGUYỄN BÁ MẠNH	QUÂN	DH08SK	1		8	8	4,8	5,4	5	4
15	08157170	NGUYỄN TRẦN LAM	QUỲNH	DH08DL	1		10	6	6,9	7,1	7	1
16	08158141	ĐOÀN TRỌNG	TÀI	DH08SK	1		9	7	6,4	6,7	6	7
17	08158142	NGUYỄN DUY	TÀI	DH08SK	1		8	8	7,0	7,2	7	2
18	08158144	LÂM THÁI	TĂNG	DH08SK	1		7	9	6,5	6,8	6	8

Số bài: 51 ; Số tờ: 51

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00986

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08156073	PHẠM THANH	TÂM	DH08VT	1		7	9	6,4	6,7	6	7
20	07151026	BÙI NGỌC	TẤN	DH08DC	1		7	9	5,5	6,0	6	0
21	07132086	TRẦN CÔNG	TẤN	DH08SK	1		8	8	4,2	5,0	5	0
22	08158146	PHAN THỊ	THANH	DH08SK	1		9	7	6,8	7,0	7	0
23	08157183	THÂN THỊ	THANH	DH08DL	1		10	6	7,0	7,2	7	2
24	09114112	DƯƠNG VĂN	THÀNH	DH09LN	1		7	9	5,6	6,1	6	1
25	08158154	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	DH08SK	1		8	8	8,4	8,3	8	3
26	09134026	NGUYỄN VĂN	THỊNH	DH09GB	1		8	8	5,6	6,1	6	1
27	08158158	ĐỖ CÔNG SỸ	THOẢNG	DH08SK	1		8	8	5,6	6,1	6	1
28	08158197	NGUYỄN THỊ	THƠM	DH08SK	1		7	9	6,5	6,8	6	8
29	08161197	HOÀNG THỊ	THU	DH08TA	1		7	9	6,8	7,0	7	0
30	08115020	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THUẬN	DH08CB	1		10	6	6,7	7,0	7	0
31	08158159	NGUYỄN THỊ THÁI	THUẬN	DH08SK	1		7	9	7,9	7,9	7	9
32	08158161	PHẠM THỊ THU	THỦY	DH08SK	1		9	7	8,2	8,2	8	2
33	10149199	TRẦN THỊ THANH	THÚY	DH10QM	1		6	10	7,2	7,4	7	4
34	08128101	MAI THANH	TIỀN	DH08AVG	1		8	8	5,6	6,1	6	1
35	10149205	NGUYỄN CHÍ	TIẾN	DH10QM	1		7	9	6,3	6,6	6	6
36	08147208	NGÔ VŨ	TRÁNG	DH08QR	1		8	8	6,4	6,7	6	7

Số bài: 51 ; Số tờ: 51

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Ngọc

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngô T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00986

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08158168	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	DH08SK	1		8	8	8,3	8,2	8	2
38	08158170	NGUYỄN HỮU MINH	TRÍ	DH08SK	1		7	9	6,7	7,0	7	0
39	08158172	PHẠM QUỐC	TRỊ	DH08SK	1		7	9	7,7	7,8	7	8
40	08161227	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	DH08TA	1		8	8	6,0	6,4	6	4
41	08158182	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÚ	DH08SK	1		10	6	7,1	7,3	7	3
42	08158183	PHẠM NGỌC	TÚ	DH08SK	1		7	9	4,5	5,2	5	2
43	08161232	PHẠM VŨ	TUÂN	DH08TA	1		8	8	6,2	6,5	6	5
44	08157246	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH08DL	1		10	6	6,2	6,5	6	5
45	08158179	LƯU VĂN	TÙNG	DH08SK	1		7	9	4,8	5,4	5	4
46	08146096	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH08NK	1		7	9	6,4	6,7	6	7
47	08158180	PHAN BÁ	TÙNG	DH08SK	1		9	7	4,2	5,0	5	0
48	08158181	TRẦN SƠN	TÙNG	DH08SK	1		8	8	5,7	6,2	6	2
49	10112235	VÕ THÚY	VI	DH10TY	1		10	6	7,7	7,8	7	8
50	09134015	TRẦN TUẤN	VIỆT	DH09GB	1		6	10	6,7	7,0	7	0
51	08158187	TRẦN THỊ	VINH	DH08SK	1		9	7	6,5	6,8	6	8

Số bài: 51 ; Số tờ: 51

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00999

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10148008	PHẠM QUỲNH	ANH	DH10DD	1		7	9	6,5	6,8	6	8
2	10149008	THẬP TUẤN	ANH	DH10QM	1		7	9	6,6	6,9	6	9
3	08148006	ĐỒNG KHẮC	BIÊN	DH08DD	1		8	8	5,8	6,2	6	2
4	10153002	HOÀNG THANH	BÌNH	DH10CD	1		9	7	6,8	7,0	7	0
5	09113210	LÝ KIM	BUỐI	DH09NH	1		10	6	5,7	6,2	6	2
6	09113005	TRỊNH MINH	CHÁNH	DH09NH	1		7	9	6,1	6,5	6	5
7	10148024	TRẦN ĐÌNH	CÔNG	DH10DD	1		9	7	5,1	5,7	5	7
8	08125018	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	DH08BQ	1		8	8	7,0	7,2	7	2
9	08148013	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	DH08DD	1		6	10	8,4	8,3	8	3
10	10148028	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	DH10DD	1		7	9	6,7	7,0	7	0
11	08148015	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	DH08DD	1		8	8	5,2	5,8	5	8
12	08125024	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	DIỆP	DH08BQ	1		8	8	7,6	7,7	7	7
13	10148029	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	DH10DD	1		7	9	6,4	6,7	6	7
14	10149023	NGUYỄN ĐỖ KIM	DIỆU	DH10QM	1		9	7	7,1	7,3	7	3
15	08148025	ĐỖ QUANG	DŨNG	DH08DD	1		10	6	5,1	5,7	5	7
16	08141006	PHAN NHẬT	DUY	DH08NY	1		9	7	6,0	6,4	6	4
17	10116022	VŨ THỊ	DUYÊN	DH10NT	1		8	8	8,1	8,1	8	1
18	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH	1		6	10	6,0	6,4	6	4

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Hoàng Thanh Đoàn Thị; Trần Thanh Trúc

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00999

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08125035	LÊ VĂN	ĐIỆP	DH08BQ	1		9	7	7,0	7,2	7	2
20	08125039	LÊ KHẮC	ĐỨC	DH08BQ	1		7	9	7,8	7,9	7	9
21	10329011	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	CD10TH	1		8	8	4,8	5,4	5	4
22	10329002	TRẦN TRƯỜNG	GIANG	CD10TH	1		10	6	6,2	6,6	6	6
23	10119025	NGUYỄN VINH	HẢI	DH10CC	1		6	10	5,9	6,3	6	3
24	10145041	ĐẶNG THỊ	HẠNH	DH10BV	1		9	7	7,7	7,8	7	8
25	10148062	MAI THỊ	HẠNH	DH10DD	1		7	9	7,1	7,3	7	3
26	09148034	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH09DD	1		8	8	5,9	6,3	6	3
27	08148046	ĐINHTHẢITHUYTHANH	HẰNG	DH08DD	1		7	9	6,7	7,0	7	0

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Hoàng Thanh Đoan Thư

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01003

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09115001	NGUYỄN THỊ VÂN	AN	DH09CB			6	10	5,0	5,6	6	6
2	10333040	HOÀNG XUÂN	BÁCH	CD10CQ			8	8	5,5	6,0	6	0
3	08111003	NGUYỄN THẾ	BẢO	DH08CN			10	6	4,3	5,0	5	0
4	10137037	NGUYỄN THỊ HỒNG	CHÂU	DH10NL			7	9	7,1	7,3	7	3
5	10116015	PHAN VĂN	CƯƠNG	DH10NT			7	9	5,6	6,1	6	1
6	09145012	VI VĂN	CƯỜNG	DH09BV			8	8	4,1	5,0	5	0
7	09125026	LƯƠNG THỊ BÍCH	DUYÊN	DH09BQ			7	9	6,6	6,9	6	9
8	08128018	NGUYỄN THỊ BÍCH	ĐÀO	DH08AVG			9	7	4,5	5,2	5	2
9	09151004	DƯƠNG TẤN	ĐẠT	DH09DC			8	8	5,5	6,0	6	0
10	08111010	ĐỖ TẤN	ĐẠT	DH08CN			10	6	6,0	6,4	6	4
11	10137031	ĐỖ VIẾT	ĐỊNH	DH10NL			6	10	6,1	6,5	6	5
12	10149044	BÙI THÀNH	ĐÔ	DH10QM			9	7	6,3	6,7	6	7
13	07115007	HOÀNG VĂN	GIANG	DH08CB			9	7	6,7	7,0	7	0
14	10116031	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	DH10NT			8	8	6,4	6,7	6	7
15	10137052	TRẦN LỆ	GIANG	DH10NL			7	9	5,6	6,1	6	1
16	08125044	NGUYỄN THỊ HUỲNH	GIAO	DH08BQ			10	6	8,1	8,1	8	1
17	09115066	MAI NGUYÊN	GIÁP	DH09CB			7	9	6,9	7,1	7	1
18	09115067	HỒ THỊ	HÀ	DH09CB			7	9	6,2	6,5	6	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Đinh T. Tuyết Hương; Lê Thị Thanh Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01003

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10%)	Điểm thi (60 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10137017	NGUYỄN MINH	HẠ	DH10NL			8	8	5,7	6,2	6	2
20	09153048	BÙI XUÂN	HẢI	DH09CD			9	7	6,2	6,5	6	5
~~21~~	~~09114096~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HẢI~~	~~DH09LN~~								
22	10137044	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HẢI	DH10NL			9	7	5,9	6,3	6	3
23	10116038	MAI HƯNG	HẬU	DH10NT			8	8	5,4	5,7	5	7
24	08125061	CAO THỊ NGỌC	HIỀN	DH08BQ			8	8	7,7	7,8	7	8
25	08111013	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	DH08CN			7	9	7,3	7,5	7	5
26	10137076	MAI THANH	HIỀN	DH10NL			6	10	6,1	6,5	6	5
27	09125048	NGUYỄN PHAN MỸ	HIỀN	DH09BQ			10	6	6,8	7,0	7	0
28	09145034	LÊ TRUNG	HIẾU	DH09BV			9	7	5,5	6,0	6	0
29	08161060	LÊ VŨ	HÒA	DH08TA			8	8	7,0	7,2	7	2
30	07115009	NGUYỄN TIẾN	HÒA	DH08CB			7	9	6,6	6,9	6	9
31	10153014	TRẦN NHỰT	HÒA	DH10CD			7	9	5,1	5,7	5	7
32	08111014	HÀ VĂN	HOÀNG	DH08CN			9	7	6,7	7,0	7	0
33	10137019	VÕ THẾ	HOÀNG	DH10NL			10	6	5,7	6,2	6	2
34	08128028	BÙI THỊ KIM	HUỆ	DH08AVG			8	8	6,0	6,4	6	4

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Đinh T. Tuyết Hường; Lê Thị Thanh Vân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ngô T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01012

R 07/12/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08161195	NGÔ THỊ	THOA	DH08TA	1		8	8	5,1	5,7	6	7
2	08161267	NGUYỄN VĂN	THỜI	DH08TA	1		8	8	6,2	6,5	6	5
3	08161198	LÊ THÁI	THUẬN	DH08TA	1		7	9	7,7	7,8	7	8
4	08134016	TRẦN BÉ	THUẬN	DH08GB	1		7	9	6,0	6,4	6	4
5	08142174	HOÀNG THỊ THU	THỦY	DH08DY	1		9	7	6,2	6,6	6	6
6	10157189	PHẠM THỊ MINH	THƯ	DH10DL	1		10	6	7,2	7,4	7	4
7	10137013	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	DH10NL	1		8	8	5,3	5,8	5	8
8	10117212	VÕ THỊ THÙY	TIÊN	DH10CT	1		9	7	6,6	6,9	6	9
9	08148175	VŨ THỊ HÀ	TIÊN	DH08DD	1		6	10	7,8	7,9	7	9
10	10173035	ĐẶNG XUÂN	TIẾN	DH10GE	1		7	9	7,3	7,5	7	5
11	09117186	VƯƠNG VĂN	TIẾN	DH09CT	1		7	9	6,2	6,5	6	5
12	10137014	PHAN CHÍ	TOÀN	DH10NL	1		10	6	7,4	7,5	7	5
13	08161210	LÊ VA SIN	TƠN	DH08TA	1		9	7	6,1	6,5	6	5
14	08161220	LÊ ĐỨC	TRÍ	DH08TA	1		8	8	5,9	6,3	6	3
15	08161215	PHẠM THỊ THÚY	TRIỀU	DH08TA	1		9	7	4,3	5,0	5	0
16	10153050	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	DH10CD	1		7	9	6,1	6,5	6	5
17	10122191	TRƯƠNG NG THANH	TÚ	DH10QT	1		6	10	6,4	6,7	6	7
18	10122182	CHU THANH	TUẤN	DH10QT	1		8	8	5,7	6,2	6	2

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thu Phương; LVTam

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 05 tháng 12 năm 2011

31/01/2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01012

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08115023	ĐÀO DUY	TUẤN	DH08CB	1		8	8	6,4	6,7	6	7
20	08117222	LÂM THANH	TUẤN	DH08CT	1		7	9	6,8	7,0	7	0
21	10154088	LÊ VĂN	TUẤN	DH10OT	1		7	9	6,1	6,5	6	5
22	10154098	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	DH10OT	1		10	6	6,4	6,7	6	7
23	10157227	NGUYỄN	TƯ	DH10DL	1		9	7	5,6	6,1	6	1
24	08161246	LÊ ANH	TƯỜNG	DH08TA	1		8	8	5,4	5,7	5	7
25	09124114	PHAN VĂN	TƯỜNG	DH09QL	1		6	10	7,0	7,2	7	2
26	08161248	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	DH08TA	1		7	9	6,4	6,7	6	7
27	10117252	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	DH10CT	1		9	7	7,1	7,3	7	3
28	09138054	NGUYỄN HOÀNG	VINH	DH09TD	1		10	6	4,5	5,2	5	2
29	08161256	TRẦN QUỐC	VINH	DH08TA	1		9	7	7,2	7,4	7	4
30	10154072	TRẦN QUỐC	VINH	DH10OT	1		9	7	6,7	7,0	7	0
31	09153085	NGUYỄN PHONG	VŨ	DH09CD	1		7	9	5,5	6,0	6	0
32	08134027	NGUYỄN THỊ DIỄM	XUÂN	DH08GB	1		8	8	6,4	6,7	6	7
33	10154054	PHAN TRUNG	YÊN	DH10OT	1		6	10	5,3	5,8	5	8
34	10169031	VŨ THỊ HẢI	YẾN	DH10GN	1		8	8	6,3	6,6	6	6

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phạm Thu Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 05 tháng 12 năm 2011

31/01/2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00990

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08115001	LÂM NGỌC TỪ	ANH	DH08CB	1		6	10	6,8	7,0	7	0
2	08132003	PHẠM THỊ LAN	ANH	DH08SP	1		7	9	6,0	6,4	6	4
3	08112011	TÔ HOÀNG	ANH	DH08TY	1		8	8	5,4	5,9	5	9
4	08158011	HOÀNG THỊ	BÉ	DH08SK	1		8	8	7,3	7,5	7	5
5	08132008	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08SP	1		9	7	6,7	7,0	7	0
6	08112032	ĐẶNG HÙNG	CƯỜNG	DH08TY	1		10	6	5,9	6,3	6	3
7	07112021	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	DH08TY	1		7	9	6,5	6,8	6	8
8	08115028	TRẦN VĂN	CƯỜNG	DH08CB	1		7	9	4,7	5,4	5	4
9	08112034	NGUYỄN THỊ KỲ	DANH	DH08TY	1		8	8	7,1	7,3	7	3
10	08112036	LÊ THỊ THÙY	DUNG	DH08TY	1		9	7	6,5	6,8	6	8
11	08132012	TRƯƠNG MỸ	DUNG	DH08SP	1		6	10	6,1	6,5	6	5
12	08112038	LÂM ANH	DUY	DH08TY	1		10	6	6,9	7,1	7	1
13	08156013	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	DH08VT	1		7	9	7,6	7,7	7	7
14	08112053	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	DH08TY	1		9	7	6,5	6,8	6	8
15	09125028	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	DH09BQ	1		8	8	5,7	6,2	6	2
16	08112051	TRƯƠNG MINH	ĐÀO	DH08TY	1		9	7	6,1	6,5	6	5
17	08112058	NGUYỄN THỊ	ĐƯƠNG	DH08TY	1		9	7	6,2	6,6	6	6
18	09132079	THẠCH THỊ TIỀN	GIANG	DH09SP	1		9	7	6,9	7,1	7	1

Số bài: 64 ; Số tờ: 64 tờ

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Hạnh; Hồ Văn Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00990

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08142043	NGUYỄN HỒNG	HÀ	DH08DY	1		8	8	6,3	6,6	6	6
20	08132020	TRỊNH THỊ THU	HÀ	DH08SP	1		7	9	7,5	7,7	7	7
21	08132018	NGUYỄN VĂN	HAI	DH08SP	1		9	7	5,6	6,1	6	1
22	10149050	LÊ THANH	HẢI	DH10QM	1		8	8	5,8	6,2	6	2
23	09148035	TRƯƠNG THỊ PHÚC	HẠNH	DH09DD	1		8	8	6,4	6,7	6	7
24	09114081	THẠCH HỒNG	HÀO	DH09TY	1		7	9	5,7	6,2	6	2
25	09115013	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH09CB	1		10	6	6,1	6,5	6	5
26	08132022	TRẦN THỊ	HẬU	DH08SP	1		7	9	6,9	7,1	7	1
27	08112077	NGUYỄN HỮU	HẸN	DH08TY	1		9	7	6,6	6,9	6	9
28	08158051	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	DH08SK	1		9	7	7,1	7,3	7	3
29	09115016	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT	HOÀNG	DH09CB	1		8	8	6,2	6,6	6	6
30	09125057	HUỲNH THỊ	HƠN	DH09BQ	1		7	9	7,8	7,9	7	9
31	09134004	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH09GB	1		7	9	7,3	7,5	7	5
32	08112111	PHẠM THỊ	HƯỜNG	DH08TY	1		10	6	7,4	7,5	7	5
33	08142068	NGUYỄN THỊ	KHAI	DH08TY	1		8	10	7,2	7,4	7	4
34	07116090	ĐÀO MINH	KHOA	DH08NT	1		8	8	4,9	5,5	5	5
35	08112127	BÙI THỊ	KIỀU	DH08TY	1		8	8	7,1	7,3	7	3
36	08112138	NGUYỄN VĂN	LIN	DH08TY	1		7	9	6,6	6,9	6	9

Số bài: 64 ; Số tờ: 64 TN

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Thanh; Hồ Văn Cẩm Nhân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00990

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08112139	BÙI THỊ HƯƠNG	LINH	DH08TY	1		9	7	7,8	7,9	7	9
38	08166077	HUỲNH THỊ THANH	LOAN	CD08CQ	1		7	9	5,4	5,9	5	9
39	08112147	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	DH08TY	1		10	6	7,5	7,7	7	7
40	08112152	ĐẶNG PHƯỚC	LỘC	DH08TY	1		8	8	5,1	5,7	5	7
41	08156043	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO	LỘC	DH08VT	1		10	6	6,7	7,0	7	0
42	08115038	NGUYỄN THẾ	LỰC	DH08CB	1		9	7	6,1	6,5	6	5
43	09333080	LÊ THỊ	LY	CD09CQ	1		7	9	7,2	7,4	7	4
44	08156047	NGUYỄN THẢO	LY	DH08VT	1		7	9	5,9	6,3	6	3
45	07112152	LÊ THỊ KIM	MỚI	DH08TY	1		8	8	6,6	6,9	6	9
46	09158041	ĐỖ THỊ	MY	DH09SK	1		8	8	6,5	6,8	6	8
47	08112161	BÙI ĐỨC	MỸ	DH08TY	1		10	6	6,2	6,6	6	6
48	10125105	NGUYỄN THỊ	MY	DH10BQ	1		7	9	7,5	7,7	7	7
49	08112180	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	DH08TY	1		7	9	7,7	7,8	7	8
50	10125111	NGUYỄN THỊ	NGỌT	DH10BQ	1		9	7	7,6	7,7	7	7
51	08147141	MÃ BÌNH	NGUYÊN	DH08QR	1		8	8	6,5	6,8	6	8
52	08112185	TRẦN VĂN	NHÀN	DH08TY	1		6	10	5,3	5,8	5	8
53	10125115	NGUYỄN THỊ	NHÂM	DH10BQ	1		8	8	6,7	7,0	7	0
54	07112170	NGUYỄN HỮU MINH	NHẬT	DH08TY	1		7	9	6,9	7,1	7	1

Số bài: 64 ; Số tờ: 64 TN

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Hạnh; Hồ Văn Lý Nhân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T. Ngọc Hằng

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00990

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV301 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08112191	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	DH08TY	1		8	8	6,0	6,4	6	4
56	09134023	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	DH09GB	1		7	9	5,4	5,9	5	9
57	08112196	NGUYỄN THỊ HẰNG	NI	DH08TY	1		7	9	5,9	6,3	6	3
58	08112200	ĐOÀN NGUYỄN MY	PHA	DH08TY	1		7	9	6,1	6,5	6	5
59	08115014	TRẦN VĂN	PHÁT	DH08CB	1		9	7	7,4	7,6	7	6
60	10149149	DƯƠNG HỒNG	PHÚC	DH10QM	1		10	6	6,5	6,8	6	8
61	08112208	HỒ LONG	PHÚC	DH08TY	1		8	10	4,5	5,2	5	2
62	08112209	NGUYỄN HỮU	PHÚC	DH08TY	1		9	7	6,4	6,7	6	7
63	08112210	VÕ HUỲNH	PHÚC	DH08TY	1		9	7	5,7	6,2	6	2
64	08156061	LƯU NGỌC	PHỤNG	DH08VT	1		8	8	7,7	7,8	7	8

Số bài: 64; Số tờ: 64

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thị Hạnh; Hồ Văn Cẩm Nhân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01004

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08135028	BÙI CÔNG	HUY	DH08TB			9	7	5,4	5,9	5	9
2	10137053	TRẦN THANH	HUY	DH10NL			9	7	5,5	6,0	6	0
3	09145042	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	DH09BV			10	6	5,6	6,1	6	1
4	09333059	DƯƠNG THỊ XUÂN	HƯƠNG	CD09CQ			8	8	5,6	6,1	6	1
5	07111184	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08CN			8	8	6,4	6,7	6	7
6	09145045	ĐOÀN CAO	KỀN	DH09BV			6	10	6,1	6,5	6	5
7	08161080	NGUYỄN VŨ	KHẢI	DH08TA			7	9	4,7	5,4	5	4
8	08161079	NGUYỄN PHI	KHANH	DH08TA			7	9	6,3	6,6	6	6
9	08137054	TRẦN BẢO	KHÁNH	DH08NL			6	10	6,7	7,0	7	0
10	10137073	ĐOÀN KIM	KHOA	DH10NL								
11	08161092	PHAN ĐỨC	KHƯƠNG	DH08TA			8	8	6,7	7,0	7	0
12	10125083	NGÔ THỊ	KIỀU	DH10BQ			7	9	7,5	7,6	7	6
13	08128038	PHẠM THỊ LOAN	KIM	DH08AVG			7	9	7,7	7,8	7	8
14	08128043	NGUYỄN VĨNH	LINH	DH08AVQ			8	8	7,3	7,4	7	4
15	09115023	NÔNG THỊ	LINH	DH09CB			8	8	7,6	7,7	7	7
16	08128044	TRẦN THỊ HOÀI	LINH	DH08AVQ			10	6	7,8	7,8	7	8
17	08156041	VÕ THỊ TRÚC	LINH	DH08VT			7	9	7,5	7,6	7	6
18	09137008	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LONG	DH09NL			9	7	6,7	7,0	7	0

Số bài: 83 ; Số tờ: 83

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Lê Thị Thu Yến

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng T. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Ng Hồng Nguyên

Ng T. Th. Thủy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01004

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08111020	NGUYỄN MINH	LUÂN	DH08CN			7	9	7,2	7,4	7	4
20	09153014	HOÀNG THANH	LỰC	DH09CD			7	9	5,1	5,7	5	7
21	10333045	NGUYỄN TẤN	LỰC	CD10CQ			8	8	4,8	5,4	5	4
22	08125117	TRẦN LY	LY	DH08BQ			10	6	6,1	6,5	6	5
23	10117114	NGUYỄN THỊ	MAI	DH10CT			9	7	6,7	7,0	7	0
24	08115031	ĐẶNG QUANG	MỸ	DH08CB			9	7	6,0	6,4	6	4
25	08128051	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	DH08AVQ			6	10	6,9	7,1	7	1
26	10119032	VÕ THỊ	NGA	DH10CC			8	8	6,0	6,4	6	4
27	08156053	LÊ THỊ HỒNG	NGHI	DH08VT			7	9	7,0	7,2	7	2
28	10137006	PHAN VÕ TRUNG	NGHĨA	DH10NL			7	9	7,3	7,4	7	4
29	10153071	PHẠM KHẢ	NGUYÊN	DH10CD			8	8	6,3	6,6	6	6
30	07123150	ĐOÀN THÀNH	NHÂN	DH08KE			9	7	5,8	6,2	6	2
31	08128059	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	DH08AVQ			8	8	6,9	7,1	7	1
32	08111026	HỒ CẢNH	NHỰT	DH08CN			8	8	6,8	7,0	7	0
33	09125113	PHẠM THỊ TUYẾT	NỮ	DH09BQ			10	6	5,8	6,2	6	2
34	07111222	TRẦN HOÀNG	OANH	DH08CN			7	9	6,3	6,6	6	6
35	10137008	NGUYỄN THÀNH	PHẦN	DH10NL			7	9	6,1	6,5	6	5
36	10137038	LÂM DÂN	PHI	DH10NL			8	8	5,4	5,9	5	9

Số bài: 83 ; Số tờ: 83

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Nguyễn Hồng Nguyên

Ngô T.N. Hằn

Ng.T. Ngọc Ánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01004

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10344067	VÕ VĂN	PHI	CD10CI			8	8	5,2	5,8	5	8
38	10137047	LÊ HOÀNG	PHÚC	DH10NL			7	9	4,6	5,3	5	3
39	09134008	MAI HỒNG	PHÚC	DH09GB			7	9	6,1	6,5	6	5
40	09363149	CAO THỊ MAI	PHƯƠNG	CD09CA			10	6	5,5	6,0	6	0
41	08128065	NGUYỄN THỊ BÌNH	PHƯƠNG	DH08AVQ			6	10	6,7	7,0	7	0
42	08125153	TRẦN THỊ THÙY	PHƯƠNG	DH08BQ			8	8	7,8	7,8	7	8
43	10137010	VŨ ĐÌNH	QUANG	DH10NL			8	8	5,2	5,8	5	8
44	09148123	TRẦN THỊ TUYẾT	QUYÊN	DH09DD			9	7	7,5	7,6	7	6
45	08156068	LÊ	RÔN	DH08VT			9	7	6,5	6,8	6	8
46	08111033	NGUYỄN THỊ THU	SANG	DH08CN			10	6	5,7	6,2	6	2
47	10137027	NGUYỄN VĂN	SANG	DH10NL			8	8	5,2	5,8	5	8
48	07111095	TRẦN THANH	SANG	DH08CN			7	9	6,4	6,7	6	7
49	09125139	TRẦN THỊ	SEN	DH09BQ			7	9	6,8	7,0	7	0
50	10119004	NGUYỄN VĂN	SĨ	DH10CC			10	6	5,3	5,8	5	8
51	08128076	TRẦN HỒ QUỐC	SĨ	DH08AVQ			8	8	4,9	5,5	5	5
52	10137065	LÊ ANH	SƠN	DH10NL			8	8	4,3	5,0	5	0
53	10137011	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH10NL			9	7	6,1	6,5	6	5
54	07111098	NGUYỄN NGỌC NGÂN	TÂM	DH08CN			8	8	6,6	6,9	6	9

Số bài: 83 ; Số tờ: 83

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Vũ Thanh Thị Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Ng Hồng Nguyên

Ngô T.N. Hân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01004

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10118013	PHAN DUY	TÂN	DH10CK			7	9	4,6	5,3	5	3
56	08161173	LÊ VĂN	TÈO	DH08TA			7	9	7,1	7,3	7	3
57	10137067	HOÀNG THỊ KIM	THANH	DH10NL			8	7	7,6	7,7	7	7
58	07145209	NGUYỄN HOÀNG TRANG	THANH	DH08BV			9	7	5,5	6,0	6	0
59	09146056	VĂN HIẾU	THANH	DH09NK			10	6	5,7	6,2	6	2
60	10137057	NGUYỄN DUY	THÀNH	DH10NL			10	6	5,3	5,8	5	8
~~61~~	~~10137056~~	~~TRẦN VĂN~~	~~THÀNH~~	~~DH10NL~~								
62	10118005	ĐINH CHIẾN	THẮNG	DH10CK			6	10	4,9	5,5	5	5
63	08161192	TRƯƠNG QUỐC	THẮNG	DH08TA			8	8	6,4	6,7	6	7
64	08111042	VÕ CÔNG	THI	DH08CN			8	8	6,5	6,8	6	8
~~65~~	~~10137078~~	~~ĐỖ HOÀNG~~	~~THIỆN~~	~~DH10NL~~								
66	08111043	LÊ THỊ	THIÊN	DH08CN			10	6	8,1	8,1	8	1
67	10148242	HUỲNH PHẠM THANH	THỦY	DH10DD			9	7	7,2	7,4	7	4
68	10148247	ĐỖ THỊ	THÚY	DH10DD			9	7	8,0	8,0	8	0
69	08128098	NGUYỄN THỤY MINH	THƯ	DH08AVQ			7	9	6,2	6,6	6	6
70	10137074	BÙI VĂN	TÌNH	DH10NL			7	9	6,9	7,1	7	1
71	09125182	HÀ TRẦN THẢO	TRANG	DH09BQ			8	8	7,8	7,8	7	8
72	10149004	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH10QM			6	10	6,6	6,9	6	9

Số bài: 83 ; Số tờ: 83

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Võ Phạm Thị Yến; Ng. Hồng Nguyên; Ngô T.N. Thảo

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01004

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	09125185	TRẦN THỊ THU	TRANG	DH09BQ			8	8	5,6	6,1	6	1
74	10148279	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRINH	DH10DD			7	9	7,2	7,4	7	4
75	10148291	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	DH10DD			7	9	6,5	6,8	6	8
76	10137016	NGUYỄN TẤN	TRƯNG	DH10NL			10	6	7,4	7,5	7	5
77	08161230	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	DH08TA			9	7	5,9	6,3	6	3
78	08161231	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	DH08TA			8	8	6,4	6,7	6	7
79	08132071	PHẠM NGỌC	TÙNG	DH08SP			6	10	6,2	6,6	6	6
80	10148299	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾT	DH10DD			7	9	6,6	6,9	6	9
81	08156106	HUỲNH THỊ THU	VÂN	DH08VT			8	8	6,8	7,0	7	0
82	09126267	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	DH09SH			10	6	7,3	7,4	7	4
83	07143046	HUỲNH LÊ	VIÊN	DH08KM			9	7	4,6	5,3	5	3
84	10137081	ĐINH QUỐC TUẤN	VỸ	DH10NL			8	8	6,0	6,4	6	4
85	08161262	TRẦN THANH	XUÂN	DH08TA			8	8	5,4	5,9	5	9
86	08111053	PHAN NHƯ	Ý	DH08CN			7	9	7,4	7,5	7	5

Số bài: 83 ; Số tờ: 83

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thị Thị Yến; Ngô T.H. Hoàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: NGT. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Ngô Hồng Nguyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00996

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09145071	NGUYỄN ĐỨC	NGUYÊN	DH09BV	1		9	7	8,0	8,0	8	0
2	09113088	PHẠM THẢO	NGUYÊN	DH09NH	1		9	7	7,2	7,4	7	4
3	09113089	PHAN NHƯ	NHÂN	DH09NH	1		8	8	7,4	7,5	7	5
4	09113090	ĐOÀN HỒNG	NHI	DH09NH	1		8	8	7,4	7,5	7	5
5	09145076	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHI	DH09BV	1		6	10	5,3	5,8	5	8
6	09113091	LÂM THÀNH	NHƠN	DH09NH	1		7	9	6,3	6,6	6	6
7	08132044	PHẠM THỊ	NHUNG	DH08SP	1		7	9	6,5	6,8	6	8
8	09113092	PHAN HỒNG	NHUNG	DH09NH	1		8	8	7,0	7,2	7	2
9	08146173	NGUYỄN VĂN	NHỮNG	DH08NK	1		10	6	6,6	6,9	6	9
10	08115032	PHẠM VĂN	NINH	DH08CB	1		8	8	5,2	5,8	5	8
11	09113217	SƠN SÀ	PHOL	DH09NH	1		7	9	5,9	6,3	6	3
12	08146069	BÙI QUỐC	PHÚ	DH08NK	1		9	7	6,1	6,5	6	5
13	09113098	ĐẶNG BÌNH	PHÚC	DH09NH	1		6	10	5,3	5,8	5	8
14	09113102	LÊ HUỲNH HỒNG	PHƯỚC	DH09NH	1		10	6	5,8	6,2	6	2
15	10153029	BÙI ĐẮC	PHƯƠNG	DH10CD	1		8	8	8,5	8,4	8	4
16	09113101	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH09NH	1		7	9	5,5	6,0	6	0
17	08132046	TRẦN THỊ LAN	PHƯƠNG	DH08SP	1		6	10	7,8	7,8	7	8
18	08146073	CAO VĂN	QUANG	DH08NK	1		9	7	6,5	6,8	6	8

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thành Nguyên

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngô Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00996

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08147155	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08QR	1		8	8	5,8	6,2	6	2
20	09113105	LẠC HỒNG	QUÂN	DH09NH	1		8	8	6,5	6,8	6	8
21	09113110	PHẠM	SANG	DH09NH	1		9	7	5,0	5,6	5	6
22	09113206	PHILANUN	SULISON	DH09NH	1		7	9	2,5	3,6	3	6
23	08141128	PHẠM THỊ THU	SƯƠNG	DH08NY	1		10	6	6,1	6,5	6	5
24	09113117	HỒ VIỆT	TÂN	DH09NH	1		9	7	6,8	7,0	7	0
25	09113122	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH09NH	1		7	9	6,4	6,7	6	7
26	09113121	LÊ PHONG	THÁI	DH09NH	1		8	8	6,0	6,4	6	4
27	09145136	TRẦN HOÀNG	THANH	DH09BV	1		7	9	5,0	5,6	5	6
28	08132054	NGUYỄN THỊ MỸ	THẢO	DH08SP	1		9	7	7,1	7,3	7	3
29	09113123	BÙI VÕ THỊ HƯƠNG	THẮM	DH09NH	1		10	6	5,9	6,3	6	3

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Lê Thành Nguyên; Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00995

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08147069	TRẦN THỊ KIM	HOA	DH08QR	1		9	7	7,5	7,6	7	6
2	09113038	LÊ VĂN	HOÀNG	DH09NH	1		7	9	5,7	6,2	6	2
3	09113041	PHẠM VĂN	HON	DH09NH	1		8	8	5,7	6,2	6	2
4	09125054	ĐỖ THỊ	HỒNG	DH09BQ	1		8	8	7,6	7,7	7	7
5	08113059	ĐỖ KHẮC	HUY	DH08NH	1		10	6	4,7	5,4	5	4
6	09113044	LÒ NGUYỄN QUỐC	HUY	DH09NH	1		6	10	6,8	7,0	7	0
7	09113053	HỒ VĂN	HƯỚNG	DH09NH	1		9	7	5,6	6,1	6	1
8	09113055	MAI MINH	KHANG	DH09NH	1		7	9	5,8	6,2	6	2
9	09113056	HOÀNG ĐỨC	KHANH	DH09NH	1		8	8	7,2	7,4	7	4
10	09145053	VÕ TUẤN	KIỆT	DH09BV	1		10	6	5,5	6,0	6	0
11	09149097	NGUYỄN THỊ YẾN	LAN	DH09QM	1		7	9	7,9	8,0	8	0
12	09145054	TRƯƠNG QUỐC	LÂM	DH09BV	1		7	9	5,6	6,1	6	1
13	08132034	LƯƠNG THỊ THÙY	LINH	DH08SP	1		8	8	5,7	6,2	6	2
14	09113063	NGUYỄN HỒNG	LĨNH	DH09NH	1		9	7	6,7	7,0	7	0
15	09113064	LÊ THỊ KIỀU	LOAN	DH09NH	1		7	9	8,1	8,1	8	1
16	08132074	TRẦN THỊ MỸ	LOAN	DH08SP	1		6	10	5,3	5,8	5	8
17	09113067	NGUYỄN QUANG	LỘC	DH09NH	1		8	8	5,4	5,9	5	9
18	09113068	ĐẶNG THÀNH	LUÂN	DH09NH	1		9	7	5,5	6,0	6	0

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00995

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09113069	NGUYỄN BÌNH	LUÂN	DH09NH	1		8	8	6,3	6,6	6	6
20	09113072	PHAN PHÚC	LỤC	DH09NH	1		7	9	7,1	7,3	7	3
21	09113071	TRẦN KIM MỸ	LUYẾN	DH09NH	1		7	9	7,1	7,3	7	3
22	08161113	PHẠM HUY	LỰC	DH08TA	1		9	7	7,1	7,3	7	3
23	09113215	HUỲNH THỊ KIM	LÝ	DH09NH	1		10	6	6,5	6,8	6	8
24	08147131	NGUYỄN VĂN	MỪNG	DH08QR	1		6	10	7,0	7,2	7	2
25	08132038	ĐÀNG THỊ	MY	DH08SP	1		7	9	8,1	8,1	8	1
26	09113078	PHAN THỊ NGỌC	MỸ	DH09NH	1		10	6	5,6	6,1	6	1
27	09113082	ĐỖ THỊ	NGA	DH09NH	1		8	8	6,3	6,6	6	6
28	09113084	HUỲNH TRỌNG	NGHĨA	DH09NH	1		9	7	6,5	6,8	6	8
29	08145058	NGUYỄN THANH	NGHĨA	DH08BV	1		9	7	5,8	6,2	6	2
30	09113087	LÊ THỊ	NGỌC	DH09NH	1		8	8	6,5	6,8	6	8
31	08132041	LÊ THỊ THẢO	NGUYÊN	DH08SP	1		7	9	5,9	6,3	6	3

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Ng. T. Ngọc Ánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00989

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09128050	PHAN NGỌC THANH	NHÃ	DH09AV			9	7	6,7	7,0	7	
2	09128051	TRẦN THỊ THANH	NHÃ	DH09AV			8	8	6,7	7,0	7	
3	09128056	ĐÀO THỊ HỒNG	NHUNG	DH09AV			8	8	4,2	5,0	5	
4	09128058	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH09AV			7	9	6,2	6,6	6	6
5	08112197	ĐOÀN THỊ KIM	OANH	DH08TY			9	7	6,6	6,9	6	9
6	10153027	TRẦN CHẾ	OANH	DH10CD			10	6	6,3	6,6	6	6
7	08149098	NGUYỄN VĂN	PHONG	DH08QM			8	8	5,8	6,2	6	2
8	09125117	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH09BQ			9	7	6,8	7,0	7	
9	09128060	CHUNG NGỌC	PHƯƠNG	DH09AV			9	7	4,7	5,4	5	4
10	08142136	LƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	DH08DY			6	10	5,9	6,3	6	3
~~11~~	~~10145111~~	~~LÂM THU~~	~~PHƯỢNG~~	~~DH10BV~~								
12	09125125	TRƯƠNG THỊ	PHƯỢNG	DH09BQ			8	8	6,4	6,7	6	7
13	08146182	NGUYỄN HỒ	QUANG	DH08NK			9	7	8,2	8,2	8	2
14	08146074	NGUYỄN XUÂN	QUANG	DH08NK			9	7	7,3	7,4	7	4
15	08146076	LÊ VĂN	QUẢNG	DH08NK			7	9	8,0	8,0	8	
16	10130066	LÊ MINH	QUÂN	DH10DT			8	8	5,3	5,8	5	8
17	10114056	PHẠM CÔNG	QUỐC	DH10LN			8	8	4,2	5,0	5	
18	09128063	LÊ HOÀNG NGỌC	QUYÊN	DH09AV			8	8	7,3	7,4	7	4

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Mai

Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00989

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08132051	LÊ THỊ KIM	QUỲNH	DH08SP			7	9	7,7	7,8	8	9
20	09124075	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	DH09QL			7	9	8,2	8,2	8	2
21	09128067	PHẠM HỮU VÂN	QUỲNH	DH09AV			10	6	6,5	6,8	6	9
22	08115040	TRƯƠNG THỊ	SEN	DH08CB			8	8	7,2	7,4	7	4
23	08151036	ĐINH BẮC NAM	SƠN	DH08DC			9	7	4,9	5,5	5	5
24	08146082	NGUYỄN MINH	TÂN	DH08NK			8	7	7,4	7,5	7	5
25	08149115	TRƯƠNG TƯỜNG	TÂN	DH08QM			9	7	7,8	7,8	7	8
26	08132075	ĐÀO THỊ DIỆM	THÁI	DH08SP			6	10	7,4	7,5	7	5
27	08132055	HỒ QUANG	THÁI	DH08SP			10	6	4,8	5,4	5	4
28	08132056	VŨ THỊ	THÁI	DH08SP			9	7	5,3	5,8	5	8
29	09128069	ĐẶNG THỊ MỸ	THANH	DH09AV			7	9	6,5	6,8	6	8
30	08146083	ĐỖ DUY	THANH	DH08NK			7	9	7,4	7,5	7	5
31	09125153	LÊ VĂN	THANH	DH09BQ			8	8	5,6	6,1	6	1
32	08149118	TỪ NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH08QM			8	8	6,7	7,0	7	0
33	09128074	PHẠM THỊ THANH	THẢO	DH09AV			6	10	4,5	5,2	5	2
34	09128075	TRẦN LỘC	THẢO	DH09AV			9	7	6,2	6,6	6	6
35	08158150	TRẦN THANH	THẢO	DH08SK			7	9	7,6	7,7	7	7
36	09333140	VÕ THỊ	THẢO	CD09CQ			10	6	6,4	6,7	6	7

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Tô Trần Tuấn Mạnh

Trần ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngũ. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00989

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 . **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09125163	ĐINH THỊ HỒNG	THẮM	DH09BQ			8	8	7,3	7,4	7	4
38	08146194	TỐNG THẠCH TRƯỜNG	THIÊN	DH08NK			8	8	4,5	5,2	5	2
39	08115044	BÙI TẤN HUY	THIỆP	DH08CB			9	7	6,5	6,8	6	8
40	08149130	LÊ TRỌNG HỮU	THÔNG	DH08QM			9	7	5,8	6,2	6	2
41	08146127	NGUYỄN THỊ CẨM	THƠ	DH08NK			7	9	6,2	6,6	6	6
42	08128099	TRẦN THỊ MINH	THƯ	DH08AVQ			6	10	7,0	7,2	7	2
43	09134029	PHẠM NGUYỄN THÙY	TIÊN	DH09GB			10	6	7,4	7,5	7	5
44	10114036	PHAN TRUNG	TÍN	DH10LN			7	9	7,3	7,4	7	4
45	09125178	TRẦN TRỌNG	TÍNH	DH09BQ			8	8	8,4	8,3	8	3
46	09125186	HUỲNH THỊ MINH	TRÂM	DH09BQ			7	9	6,9	7,1	7	1
47	10139250	LƯƠNG THỊ MỸ	TRINH	DH10HH			9	7	5,2	5,8	5	8
48	09117197	TÔ THỊ YẾN	TRINH	DH09CT			6	10	6,2	6,6	6	6
49	10153049	TÔ TẤN	TRỌNG	DH10CD			10	6	5,6	6,1	6	1
50	08128111	TRẦN THANH	TRÚC	DH08AVG			8	8	7,5	7,6	7	6
51	08146094	BÙI THỊ NGỌC	TUYÊN	DH08NK			8	8	7,5	7,6	7	6
52	08146210	VŨ HỒNG	TUYÊN	DH08NK			7	9	5,2	5,8	5	8
53	08158176	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH08SK			10	6	8,4	8,3	8	3
54	09117220	LÊ QUANG	VÕ	DH09CT			9	7	6,6	6,9	6	9

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Hạnh

Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00989

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08147239	NGÔ TRƯƠNG	VŨ	DH08QR			9	7	7,8	7,8	8	8
56	08149182	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH08QM			7	9	6,2	6,6	6	6
57	09134017	PHAN KHÁNH	VY	DH09GB			10	6	5,9	6,3	6	3
58	08149184	NGUYỄN ANH	XUÂN	DH08QM			8	8	6,4	6,7	6	7
59	08128116	HOÀNG NGỌC	YẾN	DH08AVG			9	7	6,6	6,9	6	9

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đình Mạnh

Trần ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01011

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD302 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08134013	NGÔ THỊ HÀ	NHÂN	DH08GB	1		7	9	6,6	6,9	6	9
2	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT	1		9	7	5,4	5,9	5	9
3	09139116	LÊ THỊ	NHUNG	DH09HH	1		9	7	6,8	7,0	7	0
4	10154061	HỒ TẤN	PHONG	DH10OT	1		9	7	5,1	5,7	5	7
5	08116122	LÊ THANH	PHỤNG	DH08NT	1		8	8	6,1	6,5	6	5
6	09115070	ĐOÀN LÊ ĐÔNG	PHƯƠNG	DH09CB	1		10	6	8,5	8,4	8	4
7	08161149	TÔ THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH08TA	1		6	10	7,0	7,2	7	2
8	10154032	ĐỖ VĂN	QUÝ	DH10OT	1		6	10	6,5	6,8	6	8
9	10138012	NGUYỄN ĐÌNH	QUYỀN	DH10TD	1		8	8	5,5	6,0	6	0
10	08161161	KIM	SƠN	DH08TA	1		7	9	5,4	5,9	5	9
11	10154095	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH10OT	1		9	7	6,1	6,5	6	5
12	10154036	NGUYỄN THÁI	TÂM	DH10OT	1		8	8	5,3	5,8	5	8
13	10153034	HOÀNG SỸ MINH	TÂN	DH10CD	1		8	8	6,6	6,9	6	9
14	09145098	LÊ THỊ MINH	TÂN	DH09BV	1		8	8	4,2	5,0	5	0
15	08161171	NGUYỄN MINH	TÂN	DH08TA	1		7	9	5,2	5,8	5	8
16	10154086	DƯƠNG CHÍ	THANH	DH10OT	1		7	9	5,6	6,1	6	1
17	08161176	HUỲNH PHƯỚC	THÀNH	DH08TA	1		9	7	7,0	7,2	7	2
18	~~10117179~~	~~NGUYỄN HOÀNG~~	~~THÀNH~~	~~DH10CT~~								

Số bài: 25 ; Số tờ: 25

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Thoại Thanh; Ng. T. Nhã Trúc

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01011

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD302 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (60 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10154038	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH10OT	1		8	8	5,9	6,3	6	3
20	10154039	VĂN TIẾN	THÀNH	DH10OT	1		9	7	4,9	5,5	5	5
21	08161182	PHAN THỊ THU	THẢO	DH08TA	1		9	7	7,5	7,6	7	6
22	10153078	NGUYỄN CHÍ	THẮNG	DH10CD	1		9	7	6,7	7,0	7	0
23	10153039	HÀ LÊ	THÂN	DH10CD	1		8	8	6,7	7,0	7	0
24	08161193	LÊ QUỐC	THẾ	DH08TA	1		7	9	5,6	6,1	6	1
25	09156077	NGUYỄN THỊ ÁNH	THÊM	DH09VT	1		7	9	7,1	7,3	7	3
26	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	DH08NL	1		8	8	5,1	5,7	5	7

Số bài: 25 ; Số tờ: 25

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Hoài Thanh; Ng T. Nhã Trúc

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01001

R 07/12/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10149103	VÕ THỊ	LỜI	DH10QM	1		9	7	6,0	6,4	6	4
2	09128041	TRẦN TRÀ	MY	DH09AV	1		9	7	4,6	5,3	5	3
3	10329023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	CD10TH	1		9	7	4,1	5,0	5	0
4	08148097	TRẦN KIM	NGÂN	DH08DD	1		8	8	6,4	6,7	6	7
5	10149123	BÙI THỊ UYÊN	NGHI	DH10QM	1		7	9	7,8	7,9	7	9
6	09128044	BÙI THỊ	NGOAN	DH09AV	1		7	9	7,7	7,8	7	8
7	10149125	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	DH10QM	1		9	7	6,8	7,0	7	0
8	08146062	HUỲNH TRẠNG	NGUYÊN	DH08NK	1		9	7	5,6	6,1	6	1
9	08148106	PHAN LÊ THẢO	NGUYÊN	DH08DD	1		9	7	7,5	7,7	7	7
10	10149129	TRẦN THỊ	NGUYÊN	DH10QM	1		7	9	6,8	7,0	7	0
11	10145098	TRẦN VĂN	NGUYỆN	DH10BV	1		7	9	7,1	7,3	7	3
12	09128048	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	DH09AV	1		7	9	8,4	8,2	8	2
13	10149131	HOÀNG TĂNG	NHẬT	DH10QM	1		9	7	6,6	6,9	6	9
14	10329027	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	CD10TH	1		9	7	5,6	6,1	6	1
15	08148111	ĐOÀN THỊ TUYẾT	NHI	DH08DD	1		9	7	8,1	8,1	8	1
16	10149134	NGUYỄN THỊ THU	NHI	DH10QM	1		7	9	7,4	7,5	7	5
17	08132043	VÕ THỊ	NHI	DH08SP	1		7	9	7,3	7,4	7	4
18	09148109	BÙI HỮU	NHƠN	DH09DD	1		7	9	4,5	5,2	5	2

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Diệp Thanh Tùng; Trần Thị Lệ Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01001

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08148114	PHẠM HOÀNG YẾN	NHUNG	DH08DD	1		9	7	7,0	7,2	7	2
20	08148120	NGUYỄN KIỀU	OANH	DH08DD	1		9	7	7,2	7,4	7	4
21	08125144	NGUYỄN THỊ NGỌC	OANH	DH08BQ	1		9	7	6,4	6,7	6	7
22	08125145	NGUYỄN XUÂN	OANH	DH08BQ	1		9	7	7,1	7,3	7	3
23	08148123	LÂM TẤN	PHÁT	DH08DD	1		9	7	8,7	8,6	8	6
~~24~~	~~10138036~~	~~NGÔ HỮU~~	~~PHÚC~~	~~DH10TD~~								
25	10113118	LƯƠNG TẤN	PHƯỚC	DH10NH	1		8	8	7,1	7,3	7	3
26	08125155	DƯƠNG THỊ THU	PHƯỢNG	DH08BQ	1		8	8	8,5	8,4	8	4
27	10149153	LẠI THỊ	PHƯỢNG	DH10QM	1		8	8	6,1	6,5	6	5
28	08153022	CHÂU TRUNG	QUỐC	DH08CD	1		7	9	5,6	6,1	6	1
29	08148139	NGUYỄN LÊ THÀNH	QUÝ	DH08DD	1		9	7	5,8	6,3	6	3
30	07336208	TRẦN THỊ NGỌC	QUÝ	CD08CS	1		7	9	5,7	6,2	6	2
31	09153022	NGUYỄN TIẾN	QUYẾT	DH09CD	1		9	7	7,7	7,8	7	8
32	09115039	BÙI VĂN	SÁNG	DH09CB	1		9	7	6,4	6,7	6	7
33	09148126	ĐÀO VĂN	SANH	DH09DD	1		9	7	5,8	6,3	6	3

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Diệp Thanh Tùng

Trần Thị Lệ Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01010

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10148084	PHẠM TRẦN BÍCH	HỒNG	DH10DD	1		8	8	4,1	5,0	5	0
2	10117066	NGUYỄN ANH	HUÂN	DH10CT	1		9	7	7,0	7,2	7	2
3	10117074	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10CT	1		9	7	7,2	7,4	7	4
4	08156024	TRẦN TIÊN	HUYỀN	DH08VT	1		7	9	8,3	8,2	8	2
5	08161071	VŨ THỊ	HUYỀN	DH08TA	1		8	8	4,3	5,0	5	0
6	10154063	PHẠM CHÁNH	HƯNG	DH10OT	1		9	7	6,3	6,6	6	6
7	08156030	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	DH08VT	1		9	7	7,1	7,3	7	3
~~8~~	~~10149079~~	~~TRẦN THỊ THANH~~	~~HƯƠNG~~	~~DH10QM~~	~~1~~							
9	08161086	TRỊNH HƯNG	KHÁNH	DH08TA	1		9	7	5,6	6,1	6	1
10	08116078	NGUYỄN HUY	LÂM	DH08NT	1		8	8	7,0	7,2	7	2
11	10154019	NGUYỄN KỲ	LÂN	DH10OT	1		8	8	5,8	6,3	6	3
12	10154074	BÙI THANH	LINH	DH10OT	1		7	9	5,3	5,8	5	8
13	10117102	LÊ THỊ KIỀU	LINH	DH10CT	1		7	9	7,8	7,9	7	9
14	10117108	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	DH10CT	1		7	9	5,6	6,1	6	1
15	10134031	LÊ THỊ	LONG	DH10GB	1		7	9	7,3	7,5	7	5
16	10153022	ĐOÀN VĂN	LỢI	DH10CD	1		8	8	7,0	7,2	7	2
17	10137005	VÕ VĂN	LỢI	DH10NL	1		8	8	8,0	8,0	8	0
18	10154022	NGUYỄN VĂN	LỰC	DH10OT	1		8	8	5,5	6,0	6	0

Số bài: 25 ; Số tờ: 25

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thanh Mỹ

Đỗ Thị Kim Chung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01010

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (60 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09115028	ĐỖ XUÂN	MỪNG	DH09CB	1		7	9	5,3	5,8	6	9
20	08161119	NGUYỄN TRÀ	MY	DH08TA	1		7	9	5,7	6,2	7	2
21	09138036	NGUYỄN VĂN	NAM	DH09TD	1		7	9	5,4	5,9	6	9
22	08146058	NGÔ HOÀNG	NGÂN	DH08NK	1		9	7	6,4	6,7	7	7
23	08161128	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	DH08TA	1		9	7	6,5	6,8	7	8
24	08161132	ĐỖ NGỌC	NGUYÊN	DH08TA	1		7	9	7,0	7,2	7	2
25	10154068	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH10OT	1		7	9	6,8	7,0	7	0
26	10154099	NGUYỄN THẾ	NHÂM	DH10OT	1		7	9	4,9	5,5	5	5

Số bài: 25 ; Số tờ: 25

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phan Thanh Mỹ; Đỗ Thị Kim Chung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn T. Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01002

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08148141	ĐÀO CÔNG TẤN	TÀI	DH08DD			8	8	5,4	5,9	6	9
2	10153033	NGUYỄN TƯỜNG	TAM	DH10CD			7	9	6,2	6,6	6	6
3	08148149	LÊ THỊ	THANH	DH08DD			7	9	6,5	6,8	6	8
4	08148150	NGUYỄN HÀ	THANH	DH08DD			9	7	7,9	7,9	7	9
5	08148151	TRẦN THỊ MỸ	THANH	DH08DD			10	6	7,7	7,8	7	8
6	08125186	PHẠM THỊ MỸ	THẠNH	DH08BQ			6	10	7,7	7,8	7	8
7	09128071	LƯƠNG THỊ THU	THẢO	DH09AV			7	9	6,6	6,9	6	9
8	10169037	VŨ THỊ THU	THẢO	DH10GN			9	7	5,6	6,1	6	1
9	10153038	ĐOÀN TRẦN CAO	THĂNG	DH10CD			9	7	5,0	5,6	5	6
10	08148160	BÙI NGỌC	THI	DH08DD			8	8	6,7	7,0	7	0
11	10117201	NGUYỄN THỊ	THU	DH10CT			8	8	6,6	6,9	6	9
~~12~~	~~10148236~~	~~PHAN THỊ~~	~~THU~~	~~DH10DD~~			~~7~~	~~8~~				
13	10149192	NGUYỄN THỊ	THÙY	DH10QM			6	10	7,5	7,6	7	6
14	08148166	LÊ THỊ THU	THỦY	DH08DD			10	6	8,1	8,1	8	1
15	10148260	TRƯƠNG THỊ	THƯƠNG	DH10DD			7	9	6,0	6,4	6	4
16	08148173	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH08DD			7	9	7,1	7,3	7	3
17	08148174	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH08DD			8	8	7,1	7,3	7	3
18	08148176	ĐỖ THỊ KIỀM	TIỀN	DH08DD			9	7	8,3	8,2	8	2

Số bài:...32.....; Số tờ:.....32.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đỗ Diệu Hường

Vũ Lê Thị Thanh Thuỷ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng.T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01002

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10139241	VŨ VĂN	TÍNH	DH10HH			7	9	7,8	7,9	8	9
20	10117216	NGUYỄN THỊ KIM	TOÀN	DH10CT			7	9	6,5	6,8	6	8
21	08148185	HUỲNH THỊ KIỀU	TRANG	DH08DD			9	7	6,4	6,7	6	7
22	08148191	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH08DD			10	6	7,0	7,2	7	2
23	10149214	TRẦN LÊ THU	TRANG	DH10QM			6	10	7,2	7,4	7	4
24	08148199	HUỲNH BỘI	TRÂN	DH08DD			8	8	7,9	7,9	7	9
25	09113157	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	DH09NH			9	7	5,5	6,0	6	0
26	09148186	LƯU XUÂN	TRƯỜNG	DH09DD			10	6	4,6	5,3	5	3
27	08116183	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	DH08NT			7	9	5,7	6,2	6	2
28	08125223	TÔ ANH	TUẤN	DH08BQ			7	9	5,5	6,0	6	0
29	09117211	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH09CT			9	7	4,6	5,3	5	3
30	10117251	TRƯƠNG THỊ CẨM	VÂN	DH10CT			8	8	5,7	6,2	6	2
31	09153084	LÊ VŨ	VŨ	DH09CD			8	8	6,9	7,1	7	1
32	08148219	ĐÀO NGUYỄN HÀ	VY	DH08DD			9	7	5,7	6,2	6	2
33	08125240	TÔ NHÃ	VY	DH08BQ			10	6	7,0	7,2	7	2

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đỗ Diệu Hường

Huyền Lê Thị Thanh Thủy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00997

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09113124	TRƯƠNG CÔNG	THẮNG	DH09NH			9	7	5,2	5,8	6	8
2	09113125	NGUYỄN THỊ	THẮM	DH09NH			9	7	6,6	6,9	7	9
3	09113190	CHAU RÂM RÍT	THI	DH09NH			8	8	5,6	6,1	6	1
4	09333145	NGUYỄN HỮU	THIỂN	CD09CQ			7	9	5,9	6,3	6	3
5	09113133	NGUYỄN ĐẠT	THỊNH	DH09NH			10	6	7,2	7,4	7	4
6	10145130	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	DH10BV			6	10	6,3	6,6	6	6
7	08132060	ĐOÀN THỊ KIM	THOA	DH08SP			9	7	8,0	8,0	8	0
8	09113135	TRẦN THỊ	THƠM	DH09NH			7	9	7,2	7,4	7	4
9	09128082	PHẠM THỊ THANH	THÚY	DH09AV			7	9	6,5	6,8	6	8
10	09113143	VÕ MINH	THƯ	DH09NH			8	8	6,8	7,0	7	0
11	08147198	TĂNG HOÀI	THƯƠNG	DH08QR			7	9	6,7	7,0	7	0
12	09113146	LÊ HOÀNG	THƯỜNG	DH09NH			9	7	6,4	6,7	6	7
13	10145144	PHẠM QUỐC	THY	DH10BV			10	6	6,0	6,4	6	4
14	09113149	TRẦN VĂN	TIỀN	DH09NH			8	8	7,7	7,8	7	8
15	09113150	ĐẶNG TRUNG	TIẾN	DH09NH			8	8	7,2	7,4	7	4
16	09113154	LƯƠNG THỊ	TRANG	DH09NH			6	10	6,7	7,0	7	0
17	09149209	NGÔ THỊ	TRANG	DH09QM			7	9	5,7	6,2	6	2
~~18~~	~~10145154~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~TRANG~~	~~DH10BV~~								

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Ngô Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ngô Ngọc Anh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00997

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (20 %)	Đ 2 (20 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09145119	NGUYỄN THỊ TÚ	TRINH	DH09BV			10	6	7,4	7,5	7	5
20	08132066	THÔNG THỊ KIỀU	TRINH	DH08SP			7	9	5,6	6,1	6	1
21	09145128	HUỲNH THỊ CẨM	TÚ	DH09BV			7	9	5,3	5,9	5	9
22	09145125	ĐỖ HOÀNG	TUẤN	DH09BV			8	8	5,3	5,9	5	9
23	09113159	LÊ VĂN	TUẤN	DH09NH			8	8	5,9	6,3	6	3
24	09113191	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH09NH			9	7	6,3	6,6	6	6
25	09113164	LÊ THỊ	TUYẾT	DH09NH			9	7	6,9	7,1	7	1
26	09115060	PHẠM QUỐC	TỨ	DH09CB			8	8	4,6	5,3	5	3
27	09113167	DƯƠNG NGỌC	TƯỜNG	DH09NH			10	6	6,6	6,9	6	9
28	09113170	PHẠM QUANG	VINH	DH09NH			7	9	4,7	5,4	5	4
29	08132072	LÊ THỊ KIM	YẾN	DH08SP			10	6	6,4	6,7	6	7

Số bài: 29 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

R 07/12/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08148050	NGUYỄN THỊ MAI	HÂN	DH08DD	1		9	7	6,7	7,0	7	0
2	09125045	NGUYỄN ĐỨC	HẬU	DH09BQ	1		9	7	7,4	7,5	7	5
3	08148052	NGUYỄN THỊ	HẬU	DH08DD	1		8	8	7,0	7,2	7	2
4	09141061	ĐOÀN THỊ THU	HIỀN	DH09NY	1	Hiền	10	6	7,4	7,5	7	5
5	10153012	LÂM QUANG	HIỀN	DH10CD	1		7	9	6,9	7,1	7	1
6	10153013	NGÔ HỮU	HIẾU	DH10CD	1		6	10	5,4	5,9	5	9
7	07125070	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	DH08BQ	1		7	9	6,3	6,6	6	6
8	08148056	NGUYỄN THỊ NHƯ	HIẾU	DH08DD	1		8	8	7,9	7,9	7	9
9	10135034	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIẾU	DH10TB	1		8	8	6,6	6,9	6	9
10	08148062	PHAN THỊ ÁNH	HỒNG	DH08DD	1		7	9	6,9	7,1	7	1
11	09115018	HẦU ĐỨC	HUÂN	DH09CB	1		9	7	5,3	5,8	5	8
12	10149074	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	DH10QM	1		10	6	6,4	6,7	6	7
13	10153016	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	DH10CD	1	Hưng	6	10	6,0	6,4	6	4
14	10329016	TRẦN THỊ	HƯỜNG	CD10TH	1		9	7	5,6	6,1	6	1
15	08125089	NHAN VĨNH	KHANG	DH08BQ	1		8	8	8,0	8,0	8	0
16	08148070	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	DH08DD	1		7	9	5,9	6,3	6	3
17	10153019	NÔNG VĂN	KHIÊM	DH10CD	1		10	6	6,8	7,0	7	0
18	08148071	TRẦN NGÔ HỒNG ĐĂNG	KHOA	DH08DD	1		8	8	7,0	7,2	7	2

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phan Minh Đức; Võ Thanh Liêm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn Ngọc Ánh

Ngày 3 / tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01000

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 14 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08125096	TRẦN ANH	KIỆT	DH08BQ	1		7	9	7,3	7,5	7	5
20	08125098	NGUYỄN THIÊN	LAM	DH08BQ	1		7	9	8,0	8,0	8	0
21	10149089	CAO THỊ NGỌC	LAN	DH10QM	1		8	8	4,9	5,5	5	5
22	08148073	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH08DD	1		9	7	6,1	6,5	6	5
23	10117094	TRẦN THỊ MỘNG	LÀNH	DH10CT	1		10	6	6,9	7,2	7	2
24	08148074	TRẦN THỊ CẨM	LỆ	DH08DD	1		10	6	6,3	6,6	6	6
25	10124088	NGÔ THỊ BÍCH	LIÊN	DH10QL	1		9	7	6,5	6,8	6	8
26	08148078	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIỄU	DH08DD	1		9	7	7,7	7,8	7	8
27	08148080	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH08DD	1		8	8	8,6	8,5	8	5

Số bài: 27; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Võ thanh Liên

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01009

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10154056	TRẦN NGỌC	ÁI	DH10OT			7	9	5,4	5,9	6	9
2	08156002	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	DH08VT			7	9	6,8	7,0	7	0
3	07134001	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	AN	DH08GB			8	8	5,6	6,1	6	1
4	10137001	BÙI THỊ TRÂM	ANH	DH10NL			9	7	7,4	7,5	7	5
5	09117006	DƯƠNG BÙI LINH	ÂN	DH09CT			10	6	5,4	5,9	5	9
6	10137084	NGUYỄN THIẾU	BIẾT	DH10NL			9	7	6,8	7,0	7	0
7	10153061	HỒ VĂN	BÌNH	DH10CD			6	10	6,5	6,8	6	8
8	09134001	ĐẶNG NGỌC SƠN	CA	DH09GB			9	7	7,0	7,2	7	2
9	10155001	TRẦN THIỆN	CHÍ	DH10KN			9	7	7,0	7,2	7	2
10	09153041	NGUYỄN THÀNH	CHUNG	DH09CD			8	8	4,8	5,4	5	4
11	10154058	ĐẬU VĂN	CÔNG	DH10OT			7	9	6,1	6,5	6	5
12	08161021	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	DH08TA			6	10	6,3	6,6	6	6
13	10154057	VÕ THÀNH	CÔNG	DH10OT			7	9	4,5	5,2	5	2
14	10117024	HUỲNH CHÂU NGỌC	DIỄM	DH10CT			7	9	6,8	7,0	7	0
15	10118016	ĐÀNG HOÀNG	DIỆU	DH10CK			8	8	4,5	5,2	5	2
16	08161036	HOÀNG HỮU	DŨNG	DH08TA			8	9	4,7	5,4	5	4
17	08161040	TRẦN ĐÌNH	DŨNG	DH08TA			9	7	6,7	7,0	7	0
18	08161034	NGUYỄN CÔNG	DUY	DH08TA			6	10	6,6	6,9	6	9

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Huỳnh Nguyệt Anh

Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngô T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01009

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD204 **Nhóm Thi :** Nhóm 17 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08148023	NGUYỄN HỒNG	DUY	DH08DD			9	7	6,2	6,6	6	6
20	~~09154006~~	~~NGUYỄN TRỌNG~~	~~DUY~~	~~DH09OT~~			9	7	5,8	6,3	6	3
21	08156012	HÀ THỊ	DUYÊN	DH08VT			6	10	7,2	7,4	7	4
22	10138002	DƯƠNG VĂN	ĐẠI	DH10TD			7	9	6,7	7,0	7	0
23	10154006	PHẠM DUY	ĐĂNG	DH10OT			8	8	5,7	6,2	6	2
24	08161046	VÕ VĂN	ĐỂ	DH08TA			10	6	7,5	7,6	7	6
25	08161048	TRỊNH XUÂN	ĐÔNG	DH08TA			7	9	6,1	6,5	6	5
26	09138023	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH09TD			7	9	6,8	7,0	7	0
27	08134001	ĐOÀN THỊ KIM	HIỀN	DH08GB			8	8	3,9	4,7	4	7
28	10154013	PHẠM VĂN	HIỆP	DH10OT			8	8	5,6	6,1	6	1
29	08161057	PHAN CHÍ	HIẾU	DH08TA			9	7	7,2	7,4	7	4
30	08158054	LÊ THỊ HỒNG	HOA	DH08SK			10	6	6,5	6,8	6	8
31	08134021	VÕ THỊ KIỀU	HOA	DH08GB			9	7	6,8	7,0	7	0
32	~~10154062~~	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	DH10OT			/	/	/	/		
33	09115017	LÂM THỊ ÁNH	HỒNG	DH09CB			9	7	6,9	7,1	7	1

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Huỳnh Nguyễn Anh; Hoàng Thị Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00988

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09125005	ĐOÀN NGỌC	ANH	DH09BQ			7	9	6,6	6,9	6	9
2	08141066	HUỲNH THỊ KIM	ANH	DH08NY			9	7	4,8	5,4	5	4
3	08147008	NGUYỄN QUỐC	BẢO	DH08QR			8	8	6,1	6,5	6	5
4	08147010	HUỲNH LÊ ANH	BIN	DH08QR			10	6	7,4	7,5	7	5
5	08147019	HÀ VĂN	CHÍ	DH08QR			10	6	7,2	7,4	7	4
6	08115004	NGÔ XUÂN	CHƯƠNG	DH08CB			8	8	5,2	5,8	5	8
7	09149026	HỒ PHAN TÂN	CƯƠNG	DH09QM			9	7	5,8	6,2	6	2
8	08147023	NGUYỄN CAO	CƯỜNG	DH08QR			7	9	6,5	6,8	6	8
9	08132010	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	DH08SP			7	9	8,1	8,1	8	1
10	08132011	TRẦN THỊ	DUNG	DH08SP			6	10	7,3	7,4	7	4
11	08158026	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	DH08SK			8	8	8,0	8,0	8	0
12	09114012	PHÙNG ĐỨC	DŨNG	DH09LN			8	8	6,2	6,6	6	6
13	09149281	THẠCH HOÀN	DUY	DH09QM			10	6	4,5	5,2	5	2
14	08158042	HUỲNH TẤN	ĐỨC	DH08SK			7	9	5,8	6,2	6	2
15	08158043	PHAN HỮU	GIÁO	DH08SK			7	9	6,7	7,0	7	0
16	08149033	NGUYỄN CHÍNH	GIÁP	DH08QM			8	8	4,2	5,0	5	0
17	08147050	TRẦN THỊ THU	HÀ	DH08QR			9	7	7,8	7,8	7	8
18	08132019	VŨ THỊ	HAI	DH08SP			9	7	6,7	7,0	7	0

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

Ng. T. Ngọc Ánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00988

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08147058	PHẠM THỊ TUYẾT	HẠNH	DH08QR			9	7	6,8	7,0	7	0
20	09150030	LƯƠNG THÚY	HẰNG	DH09TM			9	7	6,5	6,8	6	8
21	08132021	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH08SP			8	8	8,8	8,6	8	6
22	09115015	PHẠM VĂN	HẬU	DH09CB			10	6	6,1	6,5	6	5
23	08132026	LÊ THỊ CẨM	HÒA	DH08SP			6	10	8,8	8,6	8	6
24	08149050	NGUYỄN THỊ	HỘI	DH08QM			7	9	7,5	7,6	7	6
25	08147078	LÊ TRÚC	HUÂN	DH08QR			7	9	6,1	6,5	6	5
26	08147089	LÊ THÁI	HÙNG	DH08QR			8	8	7,3	7,4	7	4
27	08147087	ĐỖ DUY	HUỲNH	DH08QR			8	8	4,3	5,0	5	0
28	09125064	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	DH09BQ			6	10	8,1	8,1	8	1
29	09333062	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	CD09CQ			10	6	6,6	6,9	6	9
30	09117083	NGUYỄN THỊ MAI	KHANH	DH09CT			7	9	7,5	7,6	7	6
31	08147101	NGUYỄN HỮU	KHẮP	DH08QR			7	9	6,5	6,8	6	8
32	09125069	LÊ CAO	KHÔI	DH09BQ			9	7	6,4	6,7	6	7
33	08146158	NGUYỄN THỊ	KIỀU	DH08NK			9	7	5,3	5,8	5	8
34	08132032	LÂM THỊ NGỌC	LAN	DH08SP			8	10	6,9	7,1	7	1
35	09333068	TRẦN NGUYỄN THANH	LAN	CD09CQ			8	10	6,1	6,5	6	5
36	07149063	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	DH08QM			8	8	6,1	6,5	6	5

Số bài:....58.....; Số tờ:....58.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T. Cẩm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00988

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (60 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08158088	NGUYỄN LÊ NGỌC	LINH	DH08SK			7	9	6,6	6,9	6	9
38	08158095	NGUYỄN TẤN	LỘC	DH08SK			9	7	6,7	7,0	7	0
39	09333079	HOÀNG MINH	LUÂN	CD09CQ			10	6	6,0	6,4	6	4
40	10114020	NGUYỄN VĂN	MẠNH	DH10LN			6	10	7,0	7,2	7	2
41	08162003	HUỲNH VĂN	MINH	DH08DC			6	10	7,7	7,8	7	8
42	09125094	ĐẶNG ĐÌNH TOÀN	MỸ	DH09BQ			6	10	5,8	6,2	6	2
43	08115011	PHAN THỊ NGỌC	MỸ	DH08CB			9	7	7,9	7,9	7	9
44	08132040	QUẢNG THỊ MI	NA	DH08SP			9	7	6,6	6,9	6	9
45	09125096	HOÀNG THÚY	NGA	DH09BQ			8	8	7,8	7,8	7	8
46	08147135	TRẦN NỮ QUỲNH	NGA	DH08QR			7	9	7,4	7,5	7	5
47	09125098	BIỆN THỊ KIM	NGÂN	DH09BQ			8	8	5,8	6,2	6	2
48	09134022	NGUYỄN ĐẶNG THẢO	NGÂN	DH09GB			9	7			V	
49	08146169	NGUYỄN THỊ	NGÂN	DH08NK			8	8	7,5	7,6	7	6
50	09128043	PHẠM THỊ NGỌC	NGÂN	DH09AV			8	8	6,9	7,1	7	1
51	08169178	HUỲNH THỊ MỸ	NGỌC	CD08CS			7	9	6,6	6,9	6	9
52	08125134	LÊ THỊ BẠCH	NGỌC	DH08BQ			7	9	8,4	8,3	8	3
53	09128045	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	NGỌC	DH09AV			10	5	5,8	6,2	6	2
54	08149086	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	DH08QM			9	7	7,1	7,3	7	3

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Ly Mỹ Thái Nguyên; Bùi T Cẩm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00988

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 09 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09134007	TRƯƠNG VĂN	NGỌC	DH09GB			10	6	6,1	6,5	6	5
56	08115039	VÕ THỊ BÍCH	NGỌC	DH08CB			6	10	6,8	7,0	7	0
57	10154025	ĐOÀN ĐỨC	NGUYÊN	DH10OT			7	9	6,1	6,5	6	5
58	09128047	PHẠM THÁI	NGUYÊN	DH09AV			9	7	4,2	5,0	5	0
59	08158115	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	DH08SK			8	8	6,6	6,9	6	9

Số bài: 58 ; Số tờ: 58

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn

Bùi T Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00985

R07/12/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10171001	NGUYỄN THẾ	ANH	DH10KS			7	9	6,3	6,6	6	6
2	08158008	TRẦN KIM	ANH	DH08SK			7	9	5,2	5,8	5	8
3	07115022	HỒ THANH	BÌNH	DH08CB			8	8	6,3	6,6	6	6
4	08128007	NGUYỄN LÊ SƠN	BÌNH	DH08AVQ			9	7	7,4	7,5	7	5
5	08158014	MAI VĂN	BƯỞNG	DH08SK			10	6	5,2	5,8	5	8
6	08158015	NGUYỄN THỊ MAI	CA	DH08SK			9	7	7,2	7,4	7	4
7	08158016	NGÔ VĂN	CHỈ	DH08SK			6	10	8,1	8,1	8	1
8	08132007	NGUYỄN KIM	CHUYÊN	DH08SK			8	8	7,7	7,8	7	8
9	10149021	PHAN SONG LONG	DÂN	DH10QM			7	9	5,6	6,1	6	1
10	08158020	TRẦN VÕ THÙY	DIỄM	DH08SK			7	9	8,2	8,2	8	2
11	08124009	TRẦN HÙNG	DUẪN	DH08QL			8	8	6,0	6,4	6	4
12	10149029	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	DH10QM			10	6	6,7	7,0	7	0
13	08158028	NGUYỄN TRỊNH THIỆN	DUYÊN	DH08SK			9	7	6,2	6,6	6	6
14	08158032	NGUYỄN HÙNG	DƯƠNG	DH08SK			9	7	5,7	6,2	6	2
15	08158034	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08SK			8	8	5,2	5,8	5	8
16	08141079	LÊ THÀNH	ĐẠNG	DH08NY			7	9	6,4	6,7	6	7
17	08161049	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH08TA			6	10	5,0	5,6	5	6
18	09115010	ĐỖ THỊ	HÀ	DH09CB			7	9	7,5	7,6	7	6

Số bài: 52 ; Số tờ: 52

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần T Thanh Thanh; Cao P. Huyền Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00985

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10117047	NGUYỄN THỊ NHẬT	HÀ	DH10CT			10	6	7,2	7,4	7	4
20	08158046	VÕ THỊ MỸ	HẠNH	DH08SK			7	9	8,5	8,4	8	4
21	08161053	TÔ THANH	HẰNG	DH08TA			7	9	5,5	6,0	6	0
22	08161054	DƯƠNG THỊ DIỄM	HIÊN	DH08TA			9	7	5,9	6,3	6	3
23	09125046	HỨA THỊ BÍCH	HIỀN	DH09BQ			8	8	6,7	7,0	7	0
24	07158011	NGUYỄN VĂN	HIỀN	DH08SK			8	8	5,8	6,2	6	2
25	08158195	HUỲNH THỊ NGỌC	HIỆP	DH08SK			6	10	4,4	5,1	5	1
26	08158053	TRẦN MINH	HIẾU	DH08SK			9	7	6,2	6,6	6	6
27	08158055	TRẦN THỊ THU	HOA	DH08SK			9	7	7,1	7,3	7	3
28	08158059	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	DH08SK			7	9	6,2	6,6	6	6
29	08158060	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08SK			8	8	7,0	7,2	7	2
30	08158062	ĐINH THỊ	HUÊ	DH08SK			10	6	5,0	5,6	5	6
31	08158063	NGUYỄN HỒNG	HUỆ	DH08SK			8	8	7,4	7,5	7	5
32	08128031	LÝ THÀNH	HUY	DH08AVQ			7	9	6,1	6,5	6	5
33	08161069	TRẦN ĐÌNH	HUY	DH08TA			7	9	4,8	5,4	5	4
34	08158065	ĐÀO THỊ THU	HUYỀN	DH08SK			8	8	6,6	6,9	6	9
35	08161087	VŨ VIỆT	KHÁNH	DH08TA			9	7	5,1	5,7	5	7
36	08158076	HỒ CHÍ	KHOA	DH08SK			9	7	6,2	6,6	6	6

Số bài: 52 ; Số tờ: 52

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần T. Thanh Thanh; Cao P. Huyền Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 11 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00985

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08161098	HOÀNG TUẤN	KỲ	DH08TA			7	9	5,4	5,9	5	9
38	08158080	HỒ THỊ HỒNG	LAM	DH08SK			7	9	6,7	7,0	7	0
39	08158081	ĐÀO NGỌC	LAN	DH08SK			9	7	7,4	7,5	7	5
40	10149090	TRANG ĐẶNG NHƯ	LÀNH	DH10QM			8	8	6,1	6,5	6	5
41	08158083	NGUYỄN THANH	LÂM	DH08SK			10	6	5,9	6,3	6	3
42	08158084	TRẦN TRÚC	LÂM	DH08SK			8	8	7,1	7,3	7	3
43	08158085	PHAN HIỆP	LÊN	DH08SK			6	10	6,6	6,9	6	9
44	08158086	CHUNG THỊ THÙY	LIÊN	DH08SK			9	7	6,3	6,6	6	6
45	08158087	PHAN THỊ MINH	LIÊN	DH08SK			7	9	6,7	7,0	7	0
46	10149099	NGUYỄN VŨ	LINH	DH10QM			10	6	5,6	6,1	6	1
47	10169029	TRẦN PHAN THỊ THÙY	LINH	DH10GN			8	8	5,4	5,9	5	9
48	08158092	NGUYỄN HOÀNG	LONG	DH08SK			8	8	6,4	6,1	6	1
49	08158096	TRẦN THỊ	LỘC	DH08SK			9	7	5,8	6,2	6	2
50	08158098	NGUYỄN ĐÌNH	LUÂN	DH08SK			9	7	5,4	5,9	5	9
51	09153012	LÊ VĂN	LUẬN	DH09CD			7	9	5,3	5,8	5	8
52	08158100	TRẦN THỊ	LƯƠNG	DH08SK			6	10	8,1	8,1	8	1

Số bài: 52 ; Số tờ: 52

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần T Thanh Thanh; Cao P. Uyên Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08113002	VÕ LÂM NGỌC	ẨN	DH08NH	1		6	10	5,1	5,7	5	7
2	09113002	NGUYỄN PHƯƠNG	BẮC	DH09NH	1		6	10	5,9	6,3	6	3
3	09113006	TRƯƠNG THỊ THANH	CHI	DH09NH	1		7	9	5,9	6,3	6	3
4	08113012	CHU QUANG	CHIẾN	DH08NH	1		7	9	6,6	6,9	6	9
5	10145022	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	DH10BV	1		8	8	5,7	6,2	6	2
6	08147027	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH08QR	1		9	7	7,6	7,7	7	7
7	09117020	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09CT	1		6	10	6,2	6,6	6	6
8	09113011	LÊ NHỰT	DU	DH09NH	1		10	6	7,1	7,3	7	3
9	09113012	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	DH09NH	1		8	8	6,6	6,9	6	9
10	08132014	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	DH08SP	1		8	8	5,6	6,1	6	1
11	09113014	ĐINH THỊ BÔNG	DƯƠNG	DH09NH	1		7	9	6,1	6,5	6	5
12	09113015	PHẠM THỊ THÙY	DƯƠNG	DH09NH	1		9	7	6,7	7,0	7	0
13	09124011	NGUYỄN THỊ BÍCH	ĐÀO	DH09QL	1		9	7	7,8	7,8	7	8
14	09113017	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	DH09NH	1		8	8	6,5	6,8	6	8
15	09113018	CAO QUỐC	ĐẠT	DH09NH	1		10	6	6,7	7,0	7	0
16	07336047	PHẠM TẤN	ĐẠT	CD08CS		✓	/	/	/			
17	09117036	TRẦN THỊ	ĐỊNH	DH09CT	1		8	8	5,4	5,9	5	9
18	08147041	ĐÀO TRỌNG	ĐỒNG	DH08QR	1		9	7	7,0	7,2	7	2

Số bài: 29 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đỗ Thị Hiệp

Vũ Bùi Thị Hải

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00994

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09113022	ĐỖ HỮU	ĐỨC	DH09NH	1		6	10	6,8	7,0	7	0
20	09113213	LƯƠNG THỊ LONG	GIANG	DH09NH	1		10	6	7,4	7,5	7	5
21	09113024	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09NH	1		8	8	5,4	5,9	5	9
22	09113189	A	GIAO	DH09NH	1		8	8	6,1	6,5	6	5
23	09113025	PHẠM THỊ KIM	GIÀU	DH09NH	1		8	8	7,2	7,4	7	4
24	07147022	PHẠM VĂN	HÀ	DH08QR	1		7	9	7,1	7,3	7	3
25	08169067	PHÙNG KIM	HẢI	CD08CS			7	8	/		V	
26	09113029	HOÀNG THỊ	HẰNG	DH09NH	1		9	7	6,3	6,6	6	6
27	09113030	LÊ THỊ	HẰNG	DH09NH	1		8	8	6,2	6,6	6	6
28	09113034	HUỲNH THANH	HIỀN	DH09NH	1		7	9	7,2	7,4	7	4
29	09113035	LÊ THỊ NGỌC	HIỀN	DH09NH	1		9	7	7,5	7,6	7	6
30	09113037	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09NH	1		10	6	7,3	7,4	7	4
31	08132025	ĐẶNG THỊ	HOA	DH08SP	1		10	6	7,4	7,5	7	5

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Đ. Thị Thép; Bùi Thị Hoa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00991

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08112214	NGUYỄN NGỌC LAN	PHƯƠNG	DH08TY			6	10	6,8	7,0	7	0
2	09125123	TRẦN MAI	PHƯƠNG	DH09BQ			10	6	7,0	7,2	7	2
3	08112225	TRẦN XUÂN	QUẢNG	DH08TY			9	7	7,7	7,8	7	8
4	08115033	TĂNG NGỌC	QUÍ	DH08CB			7	9	5,7	6,2	6	2
5	08156066	LÊ THỊ TỐ	QUYÊN	DH08VT			8	8	6,0	6,4	6	4
6	08158138	ĐINH NHƯ	QUỲNH	DH08SK			7	9	7,5	7,6	7	6
7	08112234	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	DH08TY			7	9	6,7	7,0	7	0
8	08158140	MA VA	RIA	DH08SK			8	8	5,7	6,2	6	2
9	09148129	PHẠM HOÀNG	SƠN	DH09DD			8	8	7,1	7,3	7	3
10	09137042	TRẦN NAM	SƠN	DH09NL			9	7	7,4	7,5	7	5
11	08142145	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	DH08DY			9	7	7,5	7,6	7	6
12	10138028	NGUYỄN TRỌNG	TÀI	DH10TD			7	9	5,7	6,2	6	2
13	10145123	PHẠM THÀNH	TÂN	DH10BV			10	6	4,7	5,4	5	4
14	09125152	ĐOÀN THỊ MINH	THANH	DH09BQ			10	6	7,3	7,4	7	4
15	08137023	DƯƠNG CÔNG	THÀNH	DH08NL			8	8	6,6	6,9	6	9
16	08128085	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH08AVG			6	10	5,7	6,2	6	2
17	09125161	TRẦN THỤY NHƯ	THẢO	DH09BQ			7	9	6,8	7,0	7	0
18	08132058	NGUYỄN MINH	THẮNG	DH08SP			9	7	7,0	7,2	7	2

Số bài: 55 ; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hữu Trí

Trần Thị Thu Loan

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00991

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09125165	TRẦN VĂN	THIỆU	DH09BQ			10	6	6,1	6,5	6	5
20	07115037	LÊ HỒNG	THƠ	DH08CB			8	8	4,7	5,4	5	4
21	08112262	HÀ THỊ	THU	DH08TY			8	8	6,1	6,5	6	5
22	08156083	THỔ THỊ THU	THỦY	DH08VT			9	7	6,7	7,0	7	0
23	08156085	LÊ THỊ THANH	THỦY	DH08VT			7	9	6,1	6,5	6	5
24	08112276	BẠCH NGỌC THỦY	TIÊN	DH08TY			6	10	7,0	7,2	7	2
25	08156088	LÊ THỊ PHAN	TIỀN	DH08VT			8	8	8,9	8,7	8	7
26	08115021	ĐOÀN VĂN	TIẾN	DH08CB			8	8	5,0	5,6	5	6
27	07111116	PHAN BÁ	TIẾN	DH08CN			7	9	5,1	5,7	5	7
28	08112284	VÕ VĂN	TÍNH	DH08TY			9	7	5,5	6,0	6	0
29	10154096	ĐẶNG VĂN	TOÀN	DH10OT			10	6	5,5	6,0	6	0
30	08142193	LÊ VĂN	TOÀN	DH08DY			9	7	7,2	7,4	7	4
31	09117190	NGUYỄN THÀNH	TOÁN	DH09CT			8	7			0	
32	08158166	BÙI THỊ THÙY	TRANG	DH08SK			9	7	6,7	7,0	7	0
33	10125169	ĐẶNG MINH	TRANG	DH10BQ			8	8	5,3	5,8	5	8
34	08112287	ĐỒNG THỊ THANH	TRANG	DH08TY			8	8	6,7	7,0	7	0
35	08112288	LÊ THỊ THANH	TRANG	DH08TY			7	9	7,3	7,4	7	4
36	08115022	LÊ THỊ THU	TRANG	DH08CB			7	9	8,6	8,5	8	5

Số bài: 55; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thế Tài

Trần Thị Thu Loan

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00991

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	08156091	PHẠM THÙY	TRANG	DH08VT			8	8	7,1	7,3	7	3
38	08112296	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	DH08TY			8	8	5,4	5,9	5	9
39	09134030	MAI QUỐC	TRÍ	DH09GB			7	9	5,6	6,1	6	1
40	08128107	LÂM THỊ TUYẾT	TRINH	DH08AVG			7	9	6,2	6,6	6	6
41	09125189	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	TRINH	DH09BQ			9	7	7,2	7,4	7	4
42	08137025	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	DH08NL			6	10	5,4	5,9	5	9
43	08112311	ĐẶNG DIỆP THANH	TRÚC	DH08TY			8	8	7,5	7,6	7	6
44	08128110	NGUYỄN HOÀNG THANH	TRÚC	DH08AVG			10	6	6,7	7,0	7	0
45	07115038	LÊ HỮU	TRUNG	DH08CB			9	7	6,7	7,0	7	0
46	08112303	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	DH08TY			7	9	5,5	6,0	6	0
47	08115035	MAI XUÂN	TUẤN	DH08CB			7	9	8,0	8,0	8	0
48	08112319	TRẦN ANH	TUẤN	DH08TY			9	7	6,1	6,5	6	5
49	08156105	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH08VT			10	6	6,1	6,5	6	5
50	08128113	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	DH08AVG			8	8	6,2	6,6	6	6
51	10149248	HỒNG HẢI	VINH	DH10QM			10	6	6,7	7,0	7	0
52	09125212	ĐỖ NGỌC THIÊN	VŨ	DH09BQ			9	7	5,3	5,8	5	8
53	09125213	ĐỖ THỊ ANH	VŨ	DH09BQ			7	9	6,7	7,0	7	0
54	08112341	PHẠM LÊ ANH	VŨ	DH08TY			7	9	6,6	6,9	6	9

Số bài: 55 ; Số tờ: 55

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Thế Trí; Trần Thị Thu Loan

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00991

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV302 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08161264	ĐOÀN THỊ	YẾN	DH08TA			7	9	5,7	6,2	6	2
56	08158191	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH08SK			8	8	7,8	7,8		

Số bài:.....55...; Số tờ:.....55...

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Hồ Tố

Trần Thị Thu Loan

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00984

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD402 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10153045	VÕ HUỲNH	THUẬN	DH10CD			9	7	4,3	5,0	5	0
2	08116164	LÝ ANH	THUẬT	DH08NT			9	7	4,2	5,0	5	0
3	07336269	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD08CS			8	8	4,5	5,2	5	2
4	10157188	TRẦN THỊ	THÚY	DH10DL			6	10	6,7	7,0	7	0
5	08111044	BÙI THỊ NGỌC	THÚY	DH08CN			7	9	5,6	6,1	6	1
6	10116133	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	DH10NT			10	6	5,3	5,8	5	8
7	07111256	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	DH08TA			8	8	5,1	5,7	5	7
8	08125206	NGUYỄN THANH	TOÀN	DH08BQ			9	7	6,6	6,9	6	9
9	09116166	PHẠM TẤN	TOÀN	DH09NT			7	9	5,3	5,8	5	8
10	10149210	DƯƠNG THỊ MỸ	TRANG	DH10QM			7	9	6,5	6,8	6	8
11	08161211	ĐINH THỊ	TRANG	DH08TA			10	6	5,3	5,8	5	8
12	08148195	VÕ NGỌC HUYỀN	TRANG	DH08DD			9	7	6,8	7,1	7	1
13	08125214	LÂM HOÀNG THÚY	TRÂM	DH08BQ			8	8	6,0	6,4	6	4
14	09117194	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	DH09CT			9	7	6,1	6,5	6	5
15	07117187	NGUYỄN HOÀNG	TRIỆU	DH08CT			9	7	5,4	5,9	5	9
16	09125188	TRẦN THỊ MỸ	TRINH	DH09BQ			6	10	5,0	5,6	5	6
17	09116176	LÊ CHÍ	TRUNG	DH09NT			8	8	4,9	5,5	5	5
18	09336224	PHẠM THÀNH	TRUNG	CD09CS			7	9	5,1	5,7	5	7

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Văn Thanh Thi Yến

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng.T.Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00984

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD402 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08141061	VĂN TRUNG	TRỰC	DH08NY			7	9	4,4	5,1	5	1
20	08161229	ĐẶNG NHẬT	TRƯỜNG	DH08TA			8	8	5,3	5,8	5	8
21	10149234	LÊ TRƯỜNG ANH	TUẤN	DH10QM			6	10	5,2	5,7	5	7
22	08161238	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	TUYÊN	DH08TA			8	8	6,0	6,4	6	4
23	08116188	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH08NT			7	9	4,6	5,3	5	3
24	08125226	LƯU HỒNG	TUYẾN	DH08BQ			9	7	7,8	7,9	7	9
25	09125200	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH09BQ			10	6	6,8	7,0	7	0
26	08161250	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	DH08TA			10	6	6,7	7,0	7	0
27	09125215	LÊ THỊ YẾN	XUÂN	DH09BQ			8	8	8,7	8,6	8	6

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Võ Thanh Thế Vinh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03279

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363177	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	CD11CA			7	9	6,0	6,4	6	4
2	11363004	TRƯƠNG THỊ	BÍCH	CD11CA			7	9	4,4	5,1	5	1
3	11363115	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	CD11CA			8	8	5,6	6,1	6	1
4	08114122	HỒ HỮU	CHUNG	DH08LN			8	8	5,5	6,0	6	0
5	11363132	LƯU DŨ	DÂN	CD11CA			7	9	4,7	5,4	5	4
6	11363164	HUỲNH THÚY	DIỄM	CD11CA			6	10	5,2	5,8	5	8
7	11363010	HUỲNH THỊ	DIỆU	CD11CA			5	7	5,0	5,6	5	6
8	11363013	ĐẶNG THỊ	DINH	CD11CA			9	7	3,7	4,6	4	6
9	11363017	NGUYỄN VÕ CẨM	DUNG	CD11CA			10	6	6,2	6,5	6	5
10	11363018	ĐẶNG THẾ	DŨNG	CD11CA			8	8	5,2	5,8	5	8
11	07115005	NGUYỄN PHÚC	DUY	DH08CB			7	9	6,5	6,8	6	8
12	11363003	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	CD11CA			9	7	4,8	5,4	5	4
13	11363101	BÙI VĂN	DƯƠNG	CD11CA			10	6	4,6	5,3	5	3
14	10139034	TRẦN QUANG	ĐẠI	DH10HH			6	10	6,0	6,4	6	4
15	10112258	HOÀNG NGHIÊM BÁ	ĐẠT	DH10CN			8	8	5,7	6,2	6	2
16	11363022	ĐẶNG VĂN	ĐỘ	CD11CA			7	9	5,3	5,8	5	8
17	~~11363024~~	~~NGUYỄN THỊ CẨM~~	~~GIANG~~	~~CD11CA~~								
18	11363025	NGÔ THỊ	HÀ	CD11CA			8	8	6,5	6,8	6	8

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Bùi T Cẩm Nhung; Thái Văn Hoà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03279

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (20%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363014	PHẠM THỊ	HÀ	CD11CA		Hà	8	8	5,6	6,1	6	1
20	11363026	TRẦN THỊ THU	HÀ	CD11CA		Hà	7	9	6,0	6,4	6	4
21	11363072	DƯƠNG THỊ	HẠNH	CD11CA		Hạnh	7	9	4,8	5,4	5	4
22	11363180	HUỲNH HIẾU	HẠNH	CD11CA		Hạnh	6	10	5,3	5,8	5	8
23	11363181	HUỲNH THỊ MỸ	HẠNH	CD11CA		Hạnh	9	7	4,4	5,1	5	1
24	11363137	ĐÀO THỊ THU	HẢO	CD11CA		Hảo	10	6	3,9	4,7	4	7
25	11363027	ĐOÀN THỊ	HẰNG	CD11CA		Hằng	8	8	6,1	6,5	6	5
26	11363108	ĐỖ THỊ NGUYỆT	HẰNG	CD11CA		Hằng	10	5	6,2	6,6	6	6
27	11363149	HỒ PHƯƠNG	HẰNG	CD11CA		Hằng	7	9	4,7	5,4	5	4
28	11363182	HUỲNH THỊ THÚY	HẰNG	CD11CA		Hằng	7	9	5,1	5,7	5	7
29	11363212	PHAN THỊ	HẰNG	CD11CA		Hằng	8	8	5,9	6,3	6	3
30	11363065	NGUYỄN THỊ LỆ	NAM	CD11CA		Nam	8	8	4,6	5,3	5	3

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T Kim Chương

Thái Văn Hòa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00982

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10117073	NGUYỄN LÊ	HUYỀN	DH10CT	1		9	7	6,0	6,4	6	4
2	07134009	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	DH08GB	1		7	9	5,2	5,8	5	8
3	08158069	ĐẶNG THỊ LIÊN	HƯƠNG	DH08SK	1		8	8	5,9	6,3	6	3
4	08125082	MAI THỊ	HƯƠNG	DH08BQ	1		6	10	6,6	6,9	6	9
5	08125085	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	DH08BQ	1		8	8	7,3	7,4	7	4
6	09149090	VĂN THỊ	HƯƠNG	DH09QM	1		10	6	6,5	6,8	6	8
7	08125091	TRẦN MINH	KHOA	DH08BQ	1		9	7	5,7	6,2	6	2
8	08125092	PHAN THỊ LAN	KHUÊ	DH08BQ	1		7	9	5,2	5,8	5	8
9	10126065	NGUYỄN LÊ TRUNG	KIÊN	DH10SH	1		7	9	6,0	6,4	6	4
10	08161099	NGUYỄN HÀM	KỲ	DH08TA	1		8	8	6,3	6,7	6	7
11	08125097	TRƯƠNG MINH	KÝ	DH08BQ	1		8	8	6,5	6,8	6	8
12	08125099	NGUYỄN THỊ	LAN	DH08BQ	1		9	7	7,2	7,4	7	4
13	08158082	TRỊNH THẾ	LẠNG	DH08SK	1		10	5	7,3	7,4	7	4
14	08125103	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH08BQ	1		6	10	6,3	6,7	6	7
15	10116064	TRƯƠNG MINH	LÂU	DH10NT	1		8	8	5,1	5,7	5	7
16	08161105	BÙI THỊ CẨM	LINH	DH08TA	1		6	10	6,4	6,7	6	7
17	08169150	LÊ QUANG	LONG	CD08CS	1		7	9	3,9	4,7	4	7
18	08125110	NGUYỄN NGỌC	LONG	DH08BQ	1		9	7	7,6	7,7	7	7

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Võ thị Quỳnh Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 11 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00982

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10%)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08135046	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	LỘC	DH08TB	1		8	8	6,6	6,9	6	9
20	08158097	BÙI QUANG	LỢI	DH08SK	1		7	9	6,3	6,7	6	7
21	09116087	DƯƠNG QUỐC	LỢI	DH09NT	1		7	9	5,4	6,2	6	2
22	08116088	NGUYỄN NHƯ	LÝ	DH08NT	1		7	9	5,2	5,8	5	8
23	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	CD08CS	1		9	7	5,5	6,0	6	0
24	07117099	NGUYỄN KIM	NGÂN	DH08CT	1		10	6	4,9	5,5	5	5
25	08134012	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	DH08GB	1		9	7	7,4	7,5	7	5
26	08125129	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	DH08BQ	1		8	8	4,8	5,4	5	4
27	08116099	LÊ DANH	NGỌC	DH08NT	1		8	8	5,6	6,1	6	1
28	08125138	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	DH08BQ	1		6	10	6,5	6,8	6	8
29	08161134	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	DH08TA	1		7	9	6,9	7,2	7	2
30	09117118	TRẦN THỊ MINH	NGUYỆT	DH09CT	1		8	8	7,9	7,9	7	9
31	08161139	LÊ HUỲNH TRÚC	NHƯ	DH08TA	1		9	7	5,8	6,3	6	3
32	08158122	NGUYỄN BÁ	NHỰT	DH08SK	1		10	6	7,1	7,3	7	3
33	09117129	PHẠM THỊ	OANH	DH09CT	1		8	8	7,3	7,5	7	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Võ thị Quỳnh Vy

Ng Thị Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 01 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00968

R 07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363215	TRẦN THỊ THANH	HẰNG	CD11CA	1		9	7	6,2	6,6	6	6
2	11363184	VƯƠNG THỊ LỆ	HẰNG	CD11CA	1		8	8	5,8	6,2	6	2
3	10145043	HÀ HỒNG	HÂN	DH10BV	1		7	9	6,0	6,4	6	4
4	11363008	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	CD11CA	1		7	9	4,3	5,0	5	0
5	11363119	NGUYỄN THỊ	HẬU	CD11CA	1		10	6	4,9	5,5	5	5
6	11363148	LÊ THỊ	HIỀN	CD11CA	1		9	7	5,4	5,9	5	9
7	11363029	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	CD11CA	1		9	7	6,1	6,5	6	5
8	11363031	NGUYỄN LÊ THỊ NHƯ	HIẾU	CD11CA	1		9	7	4,9	5,5	5	5
9	11363035	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HOA	CD11CA	1		10	6	5,6	6,1	6	1
10	11363036	TRẦN THỊ PHƯƠNG	HOA	CD11CA	1		10	6	5,6	6,1	6	1
11	11363037	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	HOA	CD11CA	1		8	8	6,1	6,5	6	5
12	10139072	LÊ THỊ THÚY	HÒA	DH10HH	1		8	8	6,2	6,6	6	6
13	08146111	DANH	HỒ	DH08NK	1		9	7	5,1	5,7	5	7
14	11363030	HOÀNG THỊ	HỒNG	CD11CA	1		10	5	4,8	5,0	5	0
15	08116213	LÝ THỊ BÍCH	HỒNG	DH08NT	1		6	10	4,8	5,4	5	4
16	11363009	NGUYỄN THÚY	HỒNG	CD11CA	1		8	8	7,2	7,4	7	4
~~17~~	~~11363099~~	~~LÊ THỊ~~	~~HUỆ~~	~~CD11CA~~								
18	11363139	NGUYỄN THỊ	HUỆ	CD11CA	1		9	7	5,1	5,7	5	7

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Nguyễn Huy Linh; Nguyễn Nhứ Định Thục

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00968

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363023	HUỲNH THANH	HÙNG	CD11CA	1		10	6	6,7	7,0	7	0
20	11363038	HỒ THỊ KIM	HUYỀN	CD11CA	1		7	9	6,8	7,0	7	0
21	11363185	LÊ THỊ	HUYỀN	CD11CA	1		7	9	5,4	5,9	5	9
22	11363045	NGÔ THỊ KIM	HUYỀN	CD11CA	1		9	7	5,5	6,0	6	0
23	11363105	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	CD11CA	1		8	8	5,7	6,2	6	2
24	11363106	PHẠM THỊ	HUYỀN	CD11CA	1		7	9	6,1	6,5	6	5
25	11363046	NGUYỄN HỒNG	HUỲNH	CD11CA	1		6	10	5,1	5,7	5	7
~~26~~	~~11363042~~	~~LÊ THỊ~~	~~HƯƠNG~~	~~CD11CA~~								
27	11363011	LUYỆN THỊ	HƯƠNG	CD11CA	1		6	10	4,6	5,3	5	3
28	11363216	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	CD11CA	1		7	9	4,9	5,5	5	5
29	11363049	LÊ THỊ	HƯỜNG	CD11CA	1		8	8	5,3	5,8	5	8

Số bài: 27; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Ng Thị Linh; Trương Nhơ Đức Huy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng.T.Ngọc Ánh

Ngày 11 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00970

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (10%)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363155	VÕ THỊ THÙY	NGÂN	CD11CA			9	7	3,5	4,4	4	4
2	08118013	NGÔ VĂN	NGHĨA	DH08CK			9	7	4,9	5,5	5	5
3	11363071	TRẦN THỊ NHƯ	NGOAN	CD11CA			8	8	4,9	5,5	5	5
4	11363218	NGUYỄN THỊ	NGỌC	CD11CA			10	6	4,9	5,5	5	5
5	11363073	TRỊNH THỊ KIM	NGỌC	CD11CA			6	10	3,8	4,6	4	6
6	11363080	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	CD11CA			7	9	4,5	5,2	5	2
7	11363076	NGUYỄN HỒ VI	NHÃ	CD11CA			7	9	5,8	6,2	6	2
8	11363192	LÊ THỊ THANH	NHÀN	CD11CA			8	8	5,2	5,8	5	8
9	11363130	TRỊNH HỒNG	NHÂN	CD11CA			9	7	6,4	6,7	6	7
10	11363193	LÊ THỊ TUYẾT	NHI	CD11CA			9	7	4,3	5,0	5	0
11	11363213	PHẠM THỊ HỒNG	NHI	CD11CA			7	9	5,0	5,6	5	6
12	11363077	TRẦN THỊ HẢI	NHIÊN	CD11CA			8	8	5,5	6,0	6	0
13	11363051	NGUYỄN THỊ	NHUNG	CD11CA			6	10	6,7	7,0	7	0
14	11363146	NGUYỄN THỊ	NHUNG	CD11CA			9	7	3,3	4,2	4	2
15	11363194	NGUYỄN THỊ	NHUNG	CD11CA			10	6	4,3	5,0	5	0
16	11363131	TRẦN THỊ KIM	OANH	CD11CA			8	8	4,2	5,0	5	0
17	11363196	LÊ THỊ MỸ	PHẨM	CD11CA			7	9	4,1	5,0	5	0
18	09117135	NGUYỄN HỮU	PHÚ	DH09CT			6	10	5,6	6,1	6	1

Số bài:...35.....; Số tờ:...35.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. T. Thùy

Phạm Tiến Dũng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00970

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363197	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	CD11CA			10	6	5,9	6,3	6	3
20	11363083	THI THỊ MỸ	PHỤNG	CD11CA			9	7	6,0	6,4	6	4
21	11363095	HỒ TRÚC	PHƯƠNG	CD11CA			9	7	4,8	5,4	5	4
22	11363134	NGUYỄN THỊ HẠNH	PHƯƠNG	CD11CA			6	10	4,7	5,4	5	4
23	10139180	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	DH10HH			7	9	7,4	7,5	7	5
24	11363059	TRẦN THỊ	PHƯỢNG	CD11CA			8	8	5,2	5,8	5	8
25	11363028	NGUYỄN THỊ	QUÝ	CD11CA			8	8	5,8	6,2	6	2
26	11363214	HUỲNH THỊ THẢO	QUYÊN	CD11CA			10	6	5,4	5,9	5	9
27	11363147	NGUYỄN THỊ THẢO	QUYÊN	CD11CA			7	9	4,8	5,4	5	4
28	11363219	ĐỖ THỊ THU	SƯƠNG	CD11CA			7	9	4,9	5,5	5	5
29	11363199	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	CD11CA			10	6	5,6	6,1	6	1
30	09115049	TRẦN QUANG	THẠCH	DH09CB			9	7	5,0	5,6	5	6
~~31~~	~~07153074~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~THÁI~~	~~DH08CD~~								
32	11363082	NGUYỄN HOÀNG	THANH	CD11CA			8	8	4,6	5,3	5	3
33	11363060	NGUYỄN THỊ	THANH	CD11CA			8	8	5,0	5,6	5	6
34	11363097	ĐÀO THỊ THU	THẢO	CD11CA			7	9	5,1	5,7	5	7
35	11363142	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	CD11CA			9	7	4,4	5,1	5	1
36	11363002	HOÀNG THỊ NGỌC	THẢO	CD11CA			10	6	5,3	5,8	5	8

Số bài: 35; Số tờ: 35

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Ng T. Quý — Phan Thế Dũng

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00972

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 006 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363113	NGÔ THỊ NGỌC	TRÂM	CD11CA	1		10	6	6,0	6,4	6	4
2	11363207	PHẠM NGỌC	TRÂM	CD11CA	1		7	9	4,3	5,0	5	0
3	11363055	VÕ THỊ HƯƠNG	TRÂM	CD11CA	1		7	9	4,4	5,1	5	1
4	11363116	LÊ BẢO	TRÂN	CD11CA	1		8	8	4,3	5,0	5	0
5	11363165	THÁI THỊ UYÊN	TRÂN	CD11CA	1		9	7	4,1	5,0	5	0
6	08141060	LÊ THÀNH	TRÍ	DH08NY	1		6	10	4,2	5,0	5	0
7	11363078	TRƯƠNG CAO	TRÍ	CD11CA	1		9	7	5,0	5,6	5	6
8	11363114	LÊ THỊ HỒNG	TRINH	CD11CA	1		9	7	4,5	5,2	5	2
9	11363170	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	CD11CA	1		8	8	4,1	5,0	5	0
10	11363047	NGUYỄN THỊ MỘNG	TRINH	CD11CA	1		7	9	4,8	5,4	5	4
11	11363171	NGUYỄN HỒNG	TRƯỜNG	CD11CA	1		7	9	5,3	5,8	5	8
12	11363117	NGUYỄN THỊ THU	TRƯỜNG	CD11CA	1		10	6	5,3	5,8	5	8
13	11363208	LÊ THỊ CẨM	TÚ	CD11CA	1		9	7	7,2	7,4	7	4
14	11363209	VÕ THỊ CẨM	TÚ	CD11CA	1		9	7	4,1	5,0	5	0
15	11363167	TRẦN THANH	TUẤN	CD11CA	1		9	7	5,0	5,6	5	6
16	10116154	LÊ THANH	TÙNG	DH10NT	1		8	8	5,5	6,0	6	0
17	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT	1		10	6	5,5	6,0	6	0
18	11363143	HUỲNH HỒNG	TUYỀN	CD11CA	1		7	9	4,0	5,0	5	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

Ng. T. Ngọc Ánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00972

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 006 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (60 %)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363175	TRỊNH THỊ CẨM	TUYỀN	CD11CA	1		6	10	4,5	5,2	5	2
20	11363161	TRƯƠNG THỊ THANH	TUYỀN	CD11CA	1		8	8	4,0	5,0	5	0
21	11363039	LÊ TRUNG	TUYẾN	CD11CA	1		7	9	5,7	6,2	6	2
22	11363120	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	CD11CA	1		9	7	5,7	6,2	6	2
23	11363122	HỒ THỊ THẢO	UYÊN	CD11CA	1		10	6	5,0	5,6	5	6
24	11363124	HOÀNG THỊ HỒNG	VÂN	CD11CA	1		7	9	4,3	5,0	5	0
25	11363125	NGUYỄN HỒNG	VÂN	CD11CA	1		7	9	5,5	6,0	6	0
~~26~~	~~11363172~~	~~NGUYỄN THỊ HỒNG~~	~~VÂN~~	~~CD11CA~~								
27	11363126	TỐNG THỊ	VÂN	CD11CA	1		8	8	5,7	6,2	6	2
28	11363127	TRƯƠNG THỊ BÍCH	VÂN	CD11CA	1		9	7	5,8	6,3	6	3
29	11363043	NGUYỄN THỊ	VẬN	CD11CA	1		10	6	4,3	5,0	5	0
30	11363210	BÙI LÊ TRÚC	VI	CD11CA	1		9	7	6,8	7,0	7	0
~~31~~	~~08112334~~	~~ĐỖ THANH~~	~~VIỆT~~	~~DH08TY~~								
32	11363084	PHẠM ĐỨC	VINH	CD11CA	1		9	7	4,7	5,4	5	4
33	08115025	HOÀNG TRỌNG	VĨNH	DH08CB	1		8	8	4,8	5,5	5	5
~~34~~	~~11363111~~	~~LÊ THÚY~~	~~VY~~	~~CD11CA~~								
35	11363079	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	Ý	CD11CA	1		7	9	6,0	6,4	6	4
36	11363040	MAI THỊ NGỌC	YẾN	CD11CA	1		10	6	4,5	5,2	5	2

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ch Trần Thiên Chân

Trần Trần Minh Mạnh

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00981

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07336003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	CD08CS			10	6	7,0	7,2	7	2
2	08161004	TRẦN TRƯỜNG	AN	DH08TA			7	9	6,4	6,7	6	7
3	08158004	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	DH08SK			7	9	7,9	7,9	7	9
4	09116004	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH09NT			8	8	5,2	5,8	5	8
5	10149009	NGUYỄN THỊ	ÁNH	DH10QM			9	7	7,1	7,3	7	3
6	08141067	NGUYỄN CÔNG	BẰNG	DH08NY			9	7	5,7	6,2	6	2
7	09131086	TRẦN THỊ KIM	CHI	DH09CH			8	8	4,6	5,3	5	3
8	10157024	NGUYỄN THỊ	CHUNG	DH10DL			7	9	4,6	5,3	5	3
9	08125019	LÊ THỊ	CƯƠNG	DH08BQ			7	9	6,3	6,6	6	6
10	08116018	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	DH08NT			6	10	6,1	6,5	6	5
11	09117023	NGUYỄN THỊ	DIỆN	DH09CT			9	7	7,1	7,3	7	3
12	08125026	HÀ THỊ THÙY	DUNG	DH08BQ			8	8	5,7	6,2	6	2
13	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	CD08CS			8	8	5,7	6,2	6	2
14	08125027	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DUNG	DH08BQ			10	6	6,2	6,7	6	7
15	08161029	TRẦN THỊ	DUNG	DH08TA			7	9	4,7	5,4	5	4
16	09117028	LÊ PHẠM THANH	DUY	DH09CT			7	9	6,9	7,1	7	1
17	09116021	TRẦN LÊ QUANG	DUY	DH09NT			8	8	5,7	6,2	6	2
18	07158086	PHẠM THỊ	DUYÊN	DH08SK			9	7	4,8	5,4	5	4

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Thị Kim Khoa; Lê Việt Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Nguyễn T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00981

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09117032	ĐINH NGUYỄN	DƯƠNG	DH09CT			9	7	4,8	5,4	5	4
20	08125034	LỮ THANH	ĐIỀN	DH08BQ			8	8	5,6	6,1	6	1
21	10161022	TRẦN MINH	ĐỨC	DH10TA			8	8	5,3	5,8	5	8
22	09333031	NGUYỄN	ĐƯỢC	CD09CQ			7	9	5,7	6,2	6	2
23	08161051	NGUYỄN VĂN	GIÀU	DH08TA			7	9	4,3	5,0	5	0
24	08125247	ĐỖ DUY	HẢI	DH09BQ			6	10	6,6	6,9	6	9
25	09125041	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	DH09BQ			10	6	6,0	6,4	6	4
26	08161055	NGUYỄN THỊ	HIỀN	DH08TA			9	7	7,7	7,8	7	8
27	08147060	PHẠM DUY	HIẾN	DH08QR			8	8	5,6	6,1	6	1
28	08116049	NGUYỄN MINH	HIẾU	DH08NT			7	9	7,3	7,5	7	5
29	08125069	PHẠM THỊ	HOA	DH08BQ			7	9	6,3	6,6	6	6
30	08125072	NGUYỄN THANH	HÒA	DH08BQ			8	8	5,2	5,8	5	8
31	09117061	NGUYỄN VĂN	HÒA	DH09CT			9	7	6,3	6,6	6	6
32	09117070	NGUYỄN THẾ	HUÂN	DH09CT			10	6	6,9	7,1	7	1
33	10154015	HỒ XUÂN	HÙNG	DH10OT			8	8	5,2	5,8	5	8

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần Thị Kim Khoa; Lê Việt Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00969

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363186	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	CD11CA			7	9	5,7	6,2	6	2
2	11363070	THÁI THỊ	HƯỜNG	CD11CA			10	5	6,5	6,8	6	8
3	11363138	LÊ HUY	KHÔI	CD11CA			8	8	5,7	6,2	6	2
4	11363056	LÊ THỊ DIỄM	LAN	CD11CA			8	8	4,6	5,3	5	3
5	11363187	VÕ THỊ HƯƠNG	LAN	CD11CA			6	10	5,5	6,1	6	1
6	11363050	TRẦN THỊ HOÀI THAN	LANH	CD11CA			9	7	4,3	5,0	5	0
7	11363188	NGUYỄN THỊ	LÊ	CD11CA			9	7	5,0	5,6	5	6
8	11363128	VÕ THỊ MỸ	LỆ	CD11CA			10	6	4,7	5,4	5	4
9	11363048	ĐINH THỊ	LIÊN	CD11CA			7	9	5,6	6,1	6	1
10	11363189	NGÔ THỊ THÙY	LINH	CD11CA			7	9	6,2	6,5	6	5
11	11363150	NGUYỄN THỊ	LINH	CD11CA			8	8	4,7	5,4	5	4
12	11363015	NGUYỄN THỊ HỒNG	LINH	CD11CA			10	6	5,0	5,6	5	6
13	11363069	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	CD11CA			9	7	5,8	6,2	6	2
14	11363154	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	CD11CA			7	9	5,0	5,6	5	6
15	11363118	TRẦN THỊ MỸ	LINH	CD11CA			8	8	6,6	6,9	6	9
16	11363062	LƯU THỊ MỸ	LOAN	CD11CA			8	8	4,4	5,1	5	1
17	11363061	NGUYỄN THỊ CẨM	LOAN	CD11CA			10	5	4,4	5,1	5	1
18	11363152	TRẦN KIM	LOAN	CD11CA			6	10	4,9	5,5	5	5

Số bài:....36.....; Số tờ:...36.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Trần T Thanh Thanh; Phạm thị Thanh Nhàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00969

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363053	HÀ THỊ MỸ	LỘC	CD11CA			8	8	5,6	6,1	6	1
20	11363168	NGUYỄN THỊ	LƯU	CD11CA			7	9	5,9	6,3	6	3
21	11363151	ĐÀO THỊ TRÚC	MAI	CD11CA			9	7	6,2	6,6	6	6
22	11363133	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MAI	CD11CA			10	6	7,7	7,8	7	8
23	11363087	PHAN THỊ THANH	MAI	CD11CA			6	10	5,0	5,6	5	6
24	11363156	TRƯƠNG THỊ NGỌC	MAI	CD11CA			9	7	5,4	5,9	5	9
25	11363063	NGÔ VĂN	MINH	CD11CA			9	7	4,8	5,4	5	4
26	11363041	ĐOÀN THỊ TRÀ	MY	CD11CA			8	8	3,7	4,6	4	6
27	11363191	NGUYỄN THỊ DIỆP	MỸ	CD11CA			7	9	5,3	5,8	5	8
28	11363066	HUỲNH THỊ THANH	NGA	CD11CA			7	9	6,5	6,8	6	8
29	11363067	LÊ THỊ	NGA	CD11CA			10	6	5,2	5,8	5	8
30	09128042	NGUYỄN THANH	NGA	DH09AV			9	7	5,7	6,2	6	2
31	11363019	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGA	CD11CA			9	7	6,5	6,8	6	8
32	11363179	ĐẶNG THÙY	NGÂN	CD11CA			8	8	5,1	5,7	5	7
33	09363128	LÊ THỊ THÚY	NGÂN	CD09CA			7	9	5,4	5,9	5	9
34	11363217	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	CD11CA			7	9	5,7	6,2	6	2
35	11363145	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	CD11CA			10	6	5,4	5,9	5	9
36	10149122	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	DH10QM			9	7	6,6	6,9	6	9

Số bài:.....36.....; Số tờ:....36.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ Trần T Thanh Thanh

Phạm Thị Thanh Nhàn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00971

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 005 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (40 %)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11363100	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	CD11CA			7	9	5,4	5,9	6	9
2	11363160	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	CD11CA			9	7	6,0	6,4	6	4
3	11363085	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	CD11CA			8	8	5,3	5,8	5	8
4	11363102	TRẦN THỊ THU	THẢO	CD11CA			6	10	5,2	5,8	5	8
5	11363169	TRƯƠNG THỊ THU	THẢO	CD11CA			7	9	4,3	5,0	5	0
6	11363086	VÕ THỊ THU	THẢO	CD11CA			7	9	6,3	6,6	6	6
7	11363158	ĐÀO THỊ HỒNG	THẮM	CD11CA			10	6	5,3	5,8	5	8
8	09128076	NGUYỄN THỊ HOÀNG	THẮM	DH09AV			9	7	6,4	6,7	6	7
9	08128089	NGÔ THỊ	THÊU	DH08AVG			9	7	7,3	7,4	7	4
10	~~11363052~~	~~LÊ KIM~~	~~THOA~~	~~CD11CA~~								
11	09336184	LÊ VĂN	THÔNG	CD09CS			8	8	4,9	5,5	5	5
12	11363200	LÊ THỊ THU	THƠM	CD11CA			8	8	6,1	6,5	6	5
13	11363064	LÊ THỊ MỸ	THU	CD11CA			7	9	5,6	6,1	6	1
14	11363054	PHÙNG THỊ HƯƠNG	THU	CD11CA			10	5	6,0	6,4	6	4
15	10154045	VŨ CÔNG	THUẬN	DH10OT			9	7	4,9	5,5	5	5
16	11363107	NGUYỄN VĂN	THUẬN	CD11CA			6	10	5,5	6,0	6	0
17	11363202	ĐỖ THỊ KIM	THÙY	CD11CA			8	8	5,5	6,0	6	0
18	11363224	HỒ THỊ	THÙY	CD11CA			7	9	5,8	6,2	6	2

Số bài: 84 ; Số tờ: 84

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Hồ Tú

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00971

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 005 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (40 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (50 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11363089	VŨ THỊ THANH	THỦY	CD11CA			7	9	6,5	6,8	6	8
20	11363153	HỎA THỊ	THỦY	CD11CA			8	8	5,7	6,2	6	2
21	11363109	LÊ THỊ PHƯƠNG	THỦY	CD11CA			9	7	6,1	6,5	6	5
22	11363090	PHAN THỊ LỆ	THỦY	CD11CA			7	9	5,5	6,0	6	0
23	11363203	TRẦN THỊ THU	THỦY	CD11CA			10	6	5,6	6,1	6	1
24	11363091	ĐỖ THỊ HỒNG	THÚY	CD11CA			7	9	5,2	5,8	5	8
25	09128088	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	DH09AV			6	10	6,0	6,4	6	4
26	09117180	PHẠM MINH	THUYẾT	DH09CT			9	7	6,0	6,4	6	4
27	~~11363098~~	~~PHAN THỊ ANH~~	~~THƯ~~	~~CD11CA~~								
28	11363220	NGÔ ĐOÀN HOÀI	THƯƠNG	CD11CA			7	9	6,6	6,9	6	9
29	11363162	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	CD11CA			8	8	5,6	6,1	6	1
30	11363205	PHẠM MINH	TIẾN	CD11CA			6	10	6,2	6,6	6	6
31	11363166	ĐẶNG THỊ BĂNG	TỚI	CD11CA			8	8	5,6	6,1	6	1
32	11363163	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	TRANG	CD11CA			10	6	6,0	6,4	6	4
33	11363206	ĐINH THỊ	TRANG	CD11CA			7	9	6,9	7,1	7	1
34	11363112	QUÁCH ĐÀO THỊ	TRANG	CD11CA			7	9	5,1	5,7	5	7
35	11363221	TẠ THỊ HUYỀN	TRANG	CD11CA			8	9	7,2	7,4	7	4
36	11363103	TRẦN HUYỀN	TRANG	CD11CA			9	7	4,4	5,1	5	1

Số bài: 04 ; Số tờ: 04

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2 — Nguyễn Thế Tài

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Ng.T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00983

R07/2/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10148185	ĐỖ THANH	PHONG	DH10DD			9	7	7,3	7,4	7	4
2	08161145	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	DH08TA			7	9	6,5	6,8	6	8
3	08116119	ĐỖ XUÂN	PHÚC	DH08NT			8	8	6,5	6,8	6	8
4	08161151	NGUYỄN HỒNG	PHƯỢNG	DH08TA			10	6	5,9	6,3	6	3
5	08158133	ĐÀO DUY	QUAN	DH08SK			8	8	5,5	6,0	6	0
6	08125160	LÊ THỊ	QUYÊN	DH08BQ			6	10	7,1	7,3	7	3
7	08125161	TRẦN THỊ THÚY	QUYÊN	DH08BQ			7	9	7,4	7,5	7	5
8	09336155	NGUYỄN THANH	SANG	CD09CS			7	9	5,7	6,2	6	2
9	08161166	NGUYỄN VĂN	TÀI	DH08TA			9	7	6,6	6,9	6	9
10	10117173	NGÔ HOÀNG	TÂM	DH10CT			9	7	5,0	5,6	5	6
11	08161168	VÕ HOÀI	TÂM	DH08TA			8	8	6,3	6,7	6	7
12	07117145	ĐỖ NHẬT	TÂN	DH08CT			6	10	4,6	5,3	5	3
13	09336167	HỒ VĂN	TÂN	CD09CS			10	6	4,8	5,4	5	4
14	09117155	HUỲNH VĂN	TÂN	DH09CT			9	7	4,7	5,4	5	4
15	08161186	TRỊNH NGỌC	THẠCH	DH08TA			9	7	5,8	6,2	6	2
16	10154041	ĐỖ TẤN	THÁI	DH10OT			7	9	3,7	4,6	4	6
17	08161174	NGUYỄN CHÍ	THANH	DH08TA			8	8	5,7	6,2	6	2
18	08125177	NGUYỄN THỊ	THANH	DH08BQ			10	6	5,0	5,6	5	6

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phan Xuân Huy; Lê T. Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00983

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 09/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10 %)	Đ 2 (10 %)	Điểm thi (80 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08125183	NGUYỄN MINH	THÀNH	DH08BQ			7	9	6,2	6,6	6	6
20	08141043	BÙI PHƯƠNG	THẢO	DH08NY			7	9	6,0	6,4	6	4
21	09117163	PHAN THỊ THU	THẢO	DH09CT			8	8	7,4	7,5	7	5
22	08141135	VĂN THỊ	THẢO	DH08NY			9	7	6,0	6,4	6	4
23	08147186	VŨ VĂN	THẮNG	DH08QR			5	7	4,4	5,2	5	2
24	10157179	TRẦN THỊ KIM	THI	DH10DL			10	6	6,5	6,8	6	8
25	10336082	NGUYỄN ANH	THOẠI	CD10CS			6	10	4,5	5,2	5	2
26	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	CD08CS			7	9	4,8	5,4	5	4
27	08125192	ĐOÀN THỊ MỘNG	THU	DH08BQ			8	8	6,6	6,9	6	9

Số bài: 27; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: Phan Xuân; Lê T. Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2: Ng. T. Ngọc Ánh

Ngày 31 tháng 1 năm 2012